

HERMANN
HESSE

Hành
trình
sang

ĐÔNG PHƯƠNG



NEA XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

HERMANN HESSE Giải Nobel 1946

Hành trình sang ĐÔNG PHƯƠNG

(DIE MORGENLANDFAHRT)

Bản Việt văn :HOÀI KHANH



HÀNH TRÌNH SANG ĐÔNG PHƯƠNG

HERMANN HESSE - HOÀI KHANH dịch NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản : NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập : VŨ ĐÌNH BÌNH

Sửa bản in : MINH TỊNH

Bìa : QUANG HUY

In 800 bản khổ 13 X 19cm, tại XN in Số 5 SỐ ĐKKHXB : 160/1477/XB-QLXB cấp ngày

01-12-2000

Giấy trích ngang số 22/XB của NXB Hội Nhà Văn cấp ngày 11-1-2001.

In xong nộp lưu chiểu Quý II năm 2001.

1

Khi tôi được chỉ định gia nhập trong một cuộc thử thách lớn lao, khi tôi đã có cái vận may tốt lành là thuộc về Phái đoàn và đã được thừa nhận, là một phần tử dự phần vào cuộc hành trình độc nhất vô nhị đó, mà lúc bấy giờ điều kỳ diệu ấy đã có một sự sáng chói như lưu tinh, và sau này đã bị lãng quên một cách nhanh chóng đến như thế. Thật vậy, cả đến việc phải mang tiếng xấu nữa kia, tôi đã quyết định thử làm một cuộc diễn tả ngắn ngủi cuộc hành trình có vẻ như chuyện hoang đường này, cuộc hành trình mà kể từ những ngày của Hugo và Roland mất trí, đã không hề được nỗ lực trở lại cho mãi đến những thời đáng chú ý của chúng ta. Sự bất an, sự xáo trộn, song tuy thế nó cũng là những thời kỳ rất phong phú kể từ cuộc Thế Chiến.

Tôi không nghĩ rằng tôi bị chi phối bởi bất cứ ảo giác nào về những khó khăn của sự gồng găng sức của tôi; những điều ấy rất lớn lao và không chỉ của một đặc tính chủ quan mà thôi, mặc dù nội những điều này không thôi cũng đáng kể lắm. Vì không chỉ tôi không còn sở hữu những biểu hiện, những cuốn trích yếu, những văn kiện và những nhật ký liên quan đến cuộc hành trình, song trong những năm khó khăn không may, đau ốm và sự buồn rầu sâu xa đã đi qua kể từ đó, nó cũng đã làm biến mất một số lớn những ký ức của tôi. Như kết quả của cái định mệnh tàn khốc và sự chán nản, ngã lòng liên tiếp, ký ức cũng như lòng tự tin của tôi trong những kỷ niệm sáng chói sớm sủa này đã trở nên yếu kém đi. Song phân biệt từ những ghi chú thuần túy cá nhân này, tôi đã bị trở ngại vì lời thề trước đây của tôi với Phái đoàn; bởi vì mặc dù lời thề này đã cho phép không hạn chế sự tiếp xúc các kinh nghiệm của cá nhân tôi, nó đã ngăn Cấm bất cứ sự tiết lộ nào về chính Phái đoàn. Và ngay đến trong sự tồn tại của Phái đoàn hình như không thấy rõ trong một thời gian dài và đã không hề thấy lại bất cứ đoàn viên nào của nó, không quyến dụ hoặc đe dọa thế giới sẽ khiến xui tôi phá bỏ lời thề của tôi. Trái lại, nếu ngay nay hoặc ngày mai tôi phải có mặt trước tòa án quân sự và được phép chọn lựa giữa cái chết hay là truyền bá điều bí mật của phái đoàn, tôi sẽ đầy vui sướng chịu chết để giữ trọn lời thề của tôi với Phái đoàn.

Có thể đề cập ra đây kể từ khi có nhật ký du hành của bá tước Keyserling, nhiều cuốn sách đã xuất hiện trong đó các tác giả, một phần vì vô ý thức nhưng cũng một phần suy nghĩ chín chắn đã không thấy cái cảm tưởng rằng họ là những người anh em của Phái đoàn và đã dự phần vào cuộc hành trình sang Đông Phương. Ngẫu nhiên, ngay cả những sự diễn tả du hành mạo hiểm táo bạo của Ossendowski cũng được xếp chung vào loại có thể biện minh cho sự ngờ vực này. Song hết thảy những điều ấy không ăn nhập gì với Phái đoàn và cuộc hành trình sang Đông Phương của chúng tôi, hay đầu thế nào chẳng nữa, không hơn gì những mục sư của một giáo phái nhỏ nguy tín phải làm với Đấng cứu thế, các Sứ Đồ và Thánh linh mà đối với những vị này họ viện dẫn vào cho cái đặc ân đặc biệt và tư cách tín đồ của họ mà

thôi. Cho dù Bá tước Keyserling thực sự có dong buồm quanh thế giới với sự dễ dàng đi nữa, và nếu Ossendoski hiển nhiên đã vượt qua những xứ sở mà ông diễn tả, tuy thế những cuộc hành trình của họ không đáng kể gì và họ không khám phá ra địa hạt mới nào cả, trong khi ở những giai đoạn nhất định của cuộc hành trình sang Đông Phương của chúng tôi, mặc dầu những sự giúp đỡ thông thường của cuộc du hành hiện đại như xe lửa, tàu chạy hơi nước, điện tín, xe đồ, phi cơ v.v... đã bị từ bỏ, chúng tôi đã hiểu thấu tới cùng tận cái tư cách anh hùng và sự thần kỳ tuyệt diệu. Điều ấy chỉ một thời gian ngắn sau cuộc thế chiến, và niềm tin của các quốc gia bị chinh phục ở trong một trạng thái hư ảo một cách dị thường. Có một sự sẵn sàng tin vào những điều ở bên kia thực tại dù ngay cả một vài chương ngại hiện tại đã vượt qua và một vài tiến bộ đã làm thành địa hạt của tâm bệnh học tương lai. Cuộc hành trình của chúng tôi lúc đó đã vượt qua Đại Dương Ánh Trăng đến Famagusta dưới sự dẫn đạo của Albert the Great, hay nói đúng ra, sự khám phá ra Đảo Bướm Bướm, mười hai phái đoàn bên kia Zipangu, hay cuộc lễ kỷ niệm phát sinh phái đoàn ở mộ chí của Rudiger - những hành vi và những kinh nghiệm nọ chỉ phân phát một lần cho dân chúng trong phạm vi của thời đại chúng ta mà thôi.

Tôi thấy rằng, tôi sẵn sàng chống lại ngay cả với một trong những điều cản trở lớn lao nhất trong sự tường trình của tôi. Các đỉnh cao mà nơi đó những hành vi của chúng tôi nổi lên, trình độ tinh thần của sự từng trải mà họ tùy thuộc vào, có thể làm cho sự lãnh hội của độc giả tương xứng hơn, nếu nó cho phép tiết lộ với hẳn cái yếu tính bí mật của Phái đoàn. Song một phần lớn, có lẽ tất cả, sẽ không thể tin được và không thể lãnh hội được đối với hẳn. Nội cái nghịch thuyết phải luôn luôn chấp nhận đó, cái bề ngoài bất khả đó phải được gắng sức một cách liên tục. Tôi đồng ý với Siddhartha người bạn khôn ngoan của chúng tôi ở Đông Phương, người một lần đã nói:” Ngôn từ không diễn tả tư tưởng một cách hoàn bị được; tất cả đều trở nên khác biệt một chút, lẫn lộn một chút, ngô nghê một chút: Và tuy thế nó cùng làm hài lòng tôi, và có vẻ đúng là những gì có giá trị và khôn ngoan của người này thì hình như vô lý đối với kẻ khác”. Cả đến những thế kỷ

trước đây các đoàn viên và các sử gia của Phái đoàn của chúng tôi đã nhìn nhận và khuyến khích đương đầu với vấn đề này. Một trong những người vĩ đại của họ đã bày tỏ điều đó trong một bài thơ bất tử:

“Người nào du hành xa sẽ thường thấy những điều khác xa hẳn những gì ma huyễn tin là Thật.

Khi hẳn nói điều ấy trên những cánh đồng ở quê hương.

Hẳn thường bị buộc tội là nói dối.

Bởi vì những kẻ ngang bướng sẽ không tin.

Những gì họ không thấy và cảm một cách rõ ràng.

Sự bất khả tri, tôi tin.

Sẽ cho ít lòng tin với bài hát của tôi.”

Điều bất khả tri này, cũng đã tạo ra cái tình thế nơi hiện tại sự khoa trương đã cho cuộc hành trình của chúng tôi mà một lần nó đã nơi ấy hằng ngàn sự hoan hỉ cực điểm, nó không chỉ quên lãng thôi đâu nhưng còn là một điều ngăn Cấm thực sự đã cưỡng chế trên sự hồi tưởng của nó. Lịch sử thì phong phú những loại thí dụ tương tự. Toàn thể lịch sử thế giới đối với tôi, thường có vẻ không có gì hơn là một cuốn sách hình mà nó là những sự mô tả cái thế lực ảnh hưởng nhất của nhân loại và cái khát vọng vô nghĩa - khát vọng lãng quên. Không phải mỗi thế hệ bằng những thủ đoạn phẫn nộ, che đậy và mĩa mai của nó đã xóa bỏ những gì mà thế hệ trước đã coi là quan trọng nhất hay sao? Không phải chúng ta không chỉ có kinh nghiệm lâu dài đó, sự ghê khiếp, quái tượng chiến tranh đã bị quên lãng, sự không công nhận, làm méo mó hình dáng đi và vứt bỏ bởi tất cả các quốc gia hay sao? Và nay không phải chúng có một sự

triển hoán ngăn ngừa không phải cửu ^{v u} d^{UH} gia tương tự cô gắng nhắc lại bởi những phong cách của các cuốn tiểu thuyết chiến tranh lập dẫn những gì chính họ là nguyên nhân và chịu đựng một ít năm trước đây hay sao? Trong tuột đường lối tương tự, cái ngày khám phá lạt sẽ đền cho các hành vi và những mối băn khoăn lo lắng của Phái đoàn của chúng tôi, mà nay hoặc lu lã quên hoặc làm trò cười trên thế giới, và những ghi chú của tôi sẽ đóng góp một phần nhỏ nhất vào với nó.

Một trong những đặc tính của cuộc hành trình sang Đông Phương là mặc dù mục đích của Phái đoàn đã hoàn toàn rõ ràng, các tiêu đích nhằm đến rất cao cả trong cuộc hành trình này (chúng thuộc về cái tiêu chuẩn bí mật, và vì vậy nên không thể thông tri được) tuy thế, mỗi người đơn độc dự phần có thể có những mục đích riêng của hănh. Thật thế, hănh phải có những tiêu đích đó, vì không có điều bao gồm nào hănh không có những tiêu đích riêng rẽ như thế, và mỗi phần tử đơn độc của chúng tôi, trong khi hiện diện để chia sẻ những ý tưởng và những chí nguyện chung, và để chiến đấu dưới một lá cờ chung, đã mang riêng trong người hănh sự ưa thích giấc mộng ấu thời trong tám hồn hănh như một nguồn suối của sức mạnh nội tâm và niềm an lạc. Tiêu đích của riêng tôi cho cuộc hành trình mà nó đã được vị đoàn trưởng chất vấn tôi trước khi tôi được thừa nhận vào Phái đoàn là một tiêu đích giản dị, song nhiều đoàn viên của phái đoàn đã đặt những tiêu đích của họ mà mặc dù tôi kính trọng, tôi cũng không sao hiểu một cách đầy đủ cho được. Chẳng hạn, một trong những bọn họ là một kẻ tìm kiếm kho tàng và hănh không nghĩ gì khác ngoại trừ kiếm được một kho tàng vĩ đại mà hănh gọi là “Đạo”. Còn có kẻ khác đã nghĩ đến cái ý tưởng bắt một con rắn nhất định nào đó mà y đã cho là do tại những sức mạnh tà thuật và y gọi nó là Kundalini. Cuộc hành trình và tiêu đích của đời tôi mà nó đã từng tô những sắc màu trong các giấc mộng của tôi, kể từ thu ấu thời là để được thấy nàng Công chúa Fatima xinh đẹp và nếu có thể được để chiếm tình yêu của nàng.

Vào lúc đó tôi đã có cái may .mắn tốt lành là gia nhập Phái đoàn - nghĩa là ngay sau khi chấm dứt cuộc Thế chiến - Xứ sở chúng tôi đầy đầy những vị thần, những nhà tiên tri và những môn đệ, những điềm, triệu, dự cảm mơ hồ về việc tận cùng của thế giới, hay những niềm hy vọng cho buổi bình minh của Quyền Lực Thứ Ba. Bị tan vỡ bởi cuộc chiến tranh,

trong nỗi thất vọng như kết quả của sự bị tước đoạt và đói khát, đã vỡ mộng một cách lớn lao bởi cái bề ngoài vô giá trị của tất cả những sự hy sinh xương máu và tài sản, dân tộc chúng tôi ở thời đó đã bị lôi cuốn bởi nhiều ảo tưởng, song cũng có nhiều tiến bộ tinh thần thật sự. Có những hội khiêu vũ Bacchanalian và các nhóm Tái tẩy lễ giáo phái, từ việc này đến việc kia đó dường như nhằm đến những gì là tuyệt diệu và qua một thế giới khác. Lúc đó cũng có một sự phổ cập nghiêng về An Độ nước Ba Tư cổ kính và các tôn giáo và những điều huyền bí khác của Đông Phương, và hết thảy những điều này, đã cho phần lớn dân tộc chúng tôi cái cảm tưởng rằng Phái đoàn tiền bối của chúng tôi là một trong nhiều những sự thờ phượng tôn giáo mới phát sinh, và do đó sau một ít năm sẽ lãng quên một phần nào, đã bị khinh miệt và làm giảm giá trị đi. Sự trung thành trong đám môn đệ của nó không thể nào tranh luận về việc này.

Làm thế nào tôi nhớ lại tường tận cái giờ lúc mà sau khi mãn hạn thời gian dự tu trong năm của tôi, chính tôi đã có mặt trước Ngai Cao Tôi đã được cho biết rõ cái dự án của cuộc Hành trình sang Đông Phương, và sau khi tôi đã tự mình dâng hiến thể xác và linh hồn cho. dự an

này tôi được hỏi trong một cách thân hữu những gì mà cá nhân tôi hy vọng thu đoạt ở cuộc hành trình vào trong địa hạt thần tiên này. Mặc dù hơi có phần e thẹn, tôi đã thú nhận một cách bộc trực và không do dự với các viên chức hội họp rằng việc thấy được công chúa Fatima là khát vọng của tâm hồn tôi. Người Phát ngôn giải thích lời ám chỉ, nhẹ nhàng đặt tay ông lên đầu tôi và nói lên cái thể thức thừa nhận sự thâm nạp tôi như một đoàn viên của phái đoàn, “Anima pia” (linh hồn vui sướng) ông ta nói và chúc tôi kiên

trì vào niềm tin, can đảm trong hiểm nguy và yêu thương các bạn đồng hành của tôi. Được học tập hoàn hảo trong năm dự tu của tôi, tôi đã tuyên thệ, từ bỏ cuộc đời và những mê tín của nó và có một chiếc nhẫn của Phái đoàn đeo trên ngón tay tôi với những lời từ một trong những chương đẹp nhất lịch sử Phái đoàn chúng tôi:

Trên trái đất và trên không trung, trên nước và trên lửa.

Những thần linh thì giúp ích cho y.

Cái thoáng nhìn của y làm khiếp đảm và thuần tính những con thú hoang.

Và ca đen kẻ chông Ki-tô giáo phải tìm đến y với sự nể SỢ...V.V...”

Niềm vui sướng lớn lao của tôi, là ngay sau khi được sự thừa nhận của Phái đoàn, thời kỳ sơ tu của chúng tôi đã được cho hiểu biết tường tận những kỳ vọng tương lai của chúng tôi. Chẳng hạn, trong khi theo dõi những sự hướng dẫn của các viên chức để tự ràng buộc tôi vào một trong các nhóm 10 người mà họ hành trình qua khắp xứ sở để hợp tác mạo hiểm với Phái đoàn, một trong những điều bí mật của phái đoàn lập tức trở nên sáng chói rõ ràng đối với tôi. Tôi nhận ra rằng, tôi đã gia nhập vào cuộc hành hương sang Đông Phương, bề ngoài nó là một cuộc hành hương giản dị và rõ ràng, - nhưng trong thực tế, trong ý nghĩa rộng rãi nhất của nó, cuộc thám hiểm sang Đông Phương này không chỉ là tôi và hiện bây giờ; cuộc diễn hành này của những người tin tưởng và các môn đệ đã thường xuyên và không gián đoạn di chuyển hướng về Đông Phương, hướng về Quê Hương của Ánh Sáng. Qua những thế kỷ nó đã từng có trên đường, hướng về ánh sáng và sự kỳ diệu, và mỗi đoàn viên, mỗi nhóm, thật ra toàn thể đám đông của chúng tôi và cuộc hành hương vĩ đại của nó chỉ là một đợt sóng trong dòng suối bất diệt của nhân loại, của những sự phấn đấu mãi mãi của tinh thần con người hướng về Đông Phương hướng về Quê Hương. Sự hiểu biết đi qua đầu

óc tôi giống như một tia ánh sáng và ngay lập tức làm tôi nhớ lại một câu hỏi đã học được trong năm dự tu của tôi mà nó luôn luôn làm tôi vui thú một cách vô bờ bến dù tôi không nhận ra đầy đủ ý nghĩa quan trọng của nó. Đó là một câu của thi sĩ Novalis: “Chúng ta thực sự đi đến đâu? Mãi mãi quê hương!”.

Trong khi, nhóm chúng tôi đã lên đường cho những cuộc du hành của nó, ít lâu sau, chúng tôi đã gặp những nhóm khác và cái cảm giác hợp nhất và mục đích chung đã cho chúng tôi thêm niềm vui. Trung thành với những giới huấn của chúng tôi, chúng tôi đã sống như người hành hương và không dùng đến những đồ dùng máy móc nọ, mà nó nhảy vào tồn tại trong một thế giới đã bị lạm dụng, lừa dối bởi tiền bạc, con số và thì giờ, và nó đã làm cùng kiệt dung tích của đời sống; những dụng cụ máy móc như xe lửa, đồng hồ đeo tay và vật tương tự đến trước nhất trong loại này. Một sự tán đồng ý kiến nhận xét luật lệ khác đã ra lệnh cho chúng tôi viếng thăm và chiêm bái tất cả những nơi và các hội đoàn liên quan tới lịch sử xưa cũ của Phái đoàn chúng tôi và niềm tin của nó. Chúng tôi đã viếng thăm và làm vẻ vang tất cả những nơi thiêng liêng và các đài kỷ niệm, các giáo đường và những lăng tẩm được

cung hiến mà chúng tôi tình cờ tìm thấy trên đường đi của chúng tôi; những tiểu giáo đường và các tế đài đã được trang hoàng bông hoa; những phế tích được tôn kính với những bài hát hoặc sự chiêm ngưỡng im lặng; người chết được tưởng niệm với âm nhạc và cầu nguyện. Chúng tôi không khó chịu khi bị chế nhạo và quấy rầy bởi những kẻ không tin tưởng, nhưng cũng thường xuyên được các giáo sĩ ban phép cho chúng tôi và mời chúng tôi là những người khách của họ, các em nhỏ đã hợp tác với chúng tôi một cách nhiệt thành, đã học tập các bài hát của chúng tôi và nhìn chúng tôi khởi hành với những dòng lệ trong mắt chúng; một ông lão ở đó sẽ chỉ cho chúng tôi những kỷ đài bị quên lãng hoặc kể chúng tôi nghe một câu chuyện cổ tích về vùng ông ta; những chàng thanh niên ở đó sẽ đi với chúng tôi một đoạn đường và ao ước được gia nhập Phái đoàn. Người sau này được cho lời chỉ

bảo và được dẫn trước những nghi thức đầu tiên và thực hành những thời kỳ sơ tu. Chúng tôi đã nhận thấy được những điều kỳ diệu đầu tiên, một phần qua những sự tường trình bất ngờ và những chuyện cổ tích. Một hôm, khi tôi vẫn còn hoàn toàn là một đoàn viên mới, bỗng nhiên một người nào đó đề cập đến Agramant khổng lồ là một vị khách trong căn lều của người dẫn đường của chúng tôi, và đang cố gắng thuyết phục họ lên đường sang Phi châu để trả lại tự do cho một số đoàn viên của Phái đoàn bị người Moors bắt. Lần khác chúng tôi thấy Goblin người làm than đá, người an ủi, và chúng tôi đã cho là đúng rằng chúng tôi nên tìm đường hướng về Nơi Kín Đáo Xanh. Tuy nhiên, cái hiện tượng sừng sốt đầu tiên mà tôi đã thấy tận mắt là khi tôi chấm dứt cầu nguyện và nghỉ ở tại một Tiểu giáo đường phân nửa bị đổ nát trong vùng Spaichendorf; trên một bức tường duy nhất không bị hư hại của Tiểu giáo đường có vẽ một bức họa rất lớn của Saint Christopher, nửa phai lạt từ tuổi già và có một vị Thần Trẻ Con ngồi trên vai ông ta. Các người dẫn đường như một đôi khi theo thói quen của họ không đề nghị đường đi một cách giản dị mà chúng tôi sẽ đi, nhưng mỗi hết thấy chúng tôi lại cho ý kiến, vì Tiểu giáo đường nằm ở ngã ba trụ chỉ đường và chúng tôi phải lựa chọn. chỉ có một ít trong bọn chúng tôi bày tỏ sự mong ước hoặc đưa ra lời khuyên bảo, nhưng một người chỉ về phía trái và đã yêu cầu một cách khẩn khoản rằng chúng tôi nên chọn con đường này. Lúc bấy giờ tất cả bọn tôi đều im lặng và đợi sự quyết định của người dẫn đường, khi đó Saint Christopher đưa tay ông ta đang cầm một cây gậy dài nặng lên và chỉ về phía trái nơi người anh em của chúng tôi mong ước đi con đường đó. Tất cả chúng tôi đã nhìn hiện tượng này trong im lặng, và một cách lặng lẽ người dẫn đường quay đầu về phía trái và đi dọc theo con đường này, và tất cả chúng tôi bước theo với niềm vui tốt độ.

Chúng tôi không tiếp tục đi lâu trên con đường ở Swabia, thì khi đó một quan năng mà chúng tôi không nghĩ đến trở nên hiển nhiên rõ ràng. Chúng tôi cảm thấy nó ảnh hưởng một cách mạnh mẽ một thời gian khá dài mà chúng tôi hoàn toàn không biết được, có thể nó là bạn hữu hay là thù địch. Đó là cái quan năng của những kẻ hộ vệ triều đình, những kẻ mà tự những

thời xa xưa đã bảo vệ che chở cái ký ức và sự thừa kế của dòng họ Hohenstaufen ở vùng đó. Tôi không biết có thể các người dẫn đường của chúng tôi có biết nhiều về nó hay chẳng và đã có bất cứ những huấn luyện nào lưu ý đến nó hay không. Tôi chỉ biết rằng chúng tôi đã nhận được nhiều lời khuyến dụ và báo trước của họ, như ở trên ngọn đồi trên đường tới Bopîngen nơi chúng tôi gặp một lão chiến binh tóc trắng hoa râm, lão gạt cái đầu xám xịt của lão với cặp mắt nhắm lại và lại biến mất không để lại một dấu vết nào cả. Các người dẫn

đường của chúng tôi chú ý đến điều báo trước, chúng tôi đã quay trở lại và không ¹ Bopîngen. Lần khác, nó đã xảy ra ở vùng an cận U'rach và một đại sứ của các hộ vệ triều đình đã xuất hiện trong lều các người dẫn đường của chúng tôi như thể từ dưới đất nhay ra, và với những lời hứa hẹn và đe dọa cô gang xui khiến họ đặt cuộc thám hiểm của chúng tôi ở công việc của Stauîen, và quả thế đã sửa soạn cho cuộc chinh phục Sicily. Khi các người dân đường quả quyết từ chối lời yêu cầu này, hấn nói hấn sẽ cho một lời nguyên rủa đáng hoảng sợ vào Phái đoàn và cuộc thám hiểm của chúng tôi. Và tuy thế chúng tôi chỉ được thuật lại những gì thì thầm với nhau trong bọn họ, chính những người dẫn đường không hề đề cập lấy một lời về việc đó. Tuy vậy, hình như có thể rằng mối liên quan không chắc chắn của chúng tôi với những tên hộ vệ của triều đình đó trong một thời gian, đã cho Phái đoàn chúng tôi cái tiếng tăm không đáng của một hội bí mật chủ trương phục hồi nền quân chủ.

Trong một dịp, tôi cũng đã có cái kinh nghiệm của việc thấy một trong những bạn đồng hành của tôi cảm thấy những điều ngờ vực phân vân của y; y từ bỏ những lời thề của y và lai sa ngã vào sự không tin tưởng. Y là một người trẻ

tuổi mà tôi thích rất nhiều. Lý do cá nhân gia nhập cuộc thám hiểm sang Đông Phương của y là y mong được thấy quan tài của nhà tiên tri Mohammed mà từ đó, đã được nói rằng y có thể do bởi tà thuật mà nổi dậy

một cách an nhiên tự tại trong không khí. Ở một trong những tỉnh nhỏ Swabian hay Àlemannic nọ nơi chúng tôi dừng lại một vài ngày, vì một sự phản đối của Saturn và ánh trăng chặn đứng sự tiến tới của chúng tôi, con người không may này, mà y có vẻ buồn rầu và bồn chồn áy náy một đôi lúc, đã gặp lại một trong những thầy dạy học củ của y mà y vẫn còn rất ràng buộc kể từ những ngày học sinh của y. Viên thầy giáo này lại thành công trong việc làm cho chàng trai trẻ này thấy nguyên cố của chúng tôi trong làn ánh sáng xuất hiện với những kẻ không tin tưởng. Sau một trong những cuộc thăm viếng thầy giáo này, anh chàng đáng thương trở lại trại chúng tôi trong một trạng thái hoảng hốt của sự xúc động và với vẻ mặt nhăn nhó. Y làm ồn ào bên ngoài căn lều của các người dẫn đường và khi người Phát ngôn bước ra, y la mắng ông ta một cách giận dữ rằng y đã đủ cho cuộc thám hiểm làm trò cười này mà nó sẽ chẳng bao giờ mang chúng tôi đến Đông Phương cả; y đã quá đủ của cuộc hành trình bị gián đoạn nhiều ngày vì những sự khảo sát

thuộc về chiêm tinh thuật vớ vẩn; y đã nhu u mệt mỏi hơn là biếng nhác của những cuộc lang thang trò trẻ con, của những lễ nghi bông hoa, của sự ràng buộc quan trọng với tà thuật, của sự pha trộn lẫn nhau giữa thi ca và đời sống; y sẽ ném chiếc nhẫn dưới chân người dân đường, bỏ đi và trở lại đường rầy xe lửa đáng tin cậy để về nhà y và công việc hữu ích của y. Đó là một cảnh tồi tàn và đáng tiếc. Chúng tôi tràn ngập mối hổ thẹn và tuy thế đồng thời cũng đã thương hại con người đã bị chỉ bảo sai lầm. Viên Phát ngôn lắng nghe y một cách thận trọng, cúi người xuống với cái mỉm cười ở việc vứt chiếc nhẫn, và nói trong một giọng nhỏ nhẹ, vui tươi mà nó phải làm cho con người om sòm phách lối hổ thẹn Bạn nói tạm biệt với chúng tôi và muốn trở lại đường rầy xe lửa, trở lại với ý thức thông thường và công việc có ích lợi. Bạn đã nói tạm biệt với Phái đoàn, với cuộc thám hiểm sang Đông Phương, tạm biệt với tà thuật, với các lệ lộc thuộc về bông hoa, tạm biệt với thi ca Bạn đã được xá tội từ lời thề của bạn?”

“Cũng còn lời thề từ sự im lặng sao?”. Kẻ đào ngũ la lên.

“ Phải, cũng còn lời thề từ sự im lặng”. Người phát ngôn trả lời “Hãy nhớ, bạn đã thề giữ im lặng về bí mật của phái đoàn với các người

không tin tưởng. Khi chúng tôi thấy bạn quên lãng điều bí mật, bạn sẽ không thể nào chuyển qua cho bất cứ người nào được.”

“ Tôi đã quên một đôi điều! Tôi không quên gì cả” người trai trẻ la lên, nhưng trở nên phân vân lưỡng lự và khi người phát ngôn quay lưng lại với y và bước gần tới căn lều, y bỗng nhiên vụt chạy nhanh biến mất.

Chúng tôi lấy làm đáng tiếc, song những ngày chông chất đầy những biến cố như thế nên tôi nhanh chóng quên y. Song nó đã xảy đến một thời gian sau này, khi không một ai trong chúng tôi còn nghĩ đến y gì nữa thì chúng tôi nghe những trú dân của nhiều làng và tỉnh thành mà chúng tôi đi qua nói về người thanh niên tuổi trẻ này. Một người thanh niên đã ở đó (và họ diễn tả y một cách chính xác và đề cập đến tên y) là người đã tìm kiếm chúng tôi ở khắp mọi nơi. Đầu tiên y nói là y thuộc về chúng tôi, đã ở lại sau trong cuộc hành trình và đã lạc lối. Rồi y bắt đầu than khóc và nói rằng không trung thành với chúng tôi và đã bỏ ra đi, nhưng nay y nhận ra rằng y không thể nào sống bên ngoài Phái đoàn lâu hơn nữa, y mong ước và quả thể phải tìm ra chúng tôi để quỳ xuống trước mặt các người dẫn đường và xin được tha thứ. Chúng tôi nghe kể

lại câu chuyện này ở đây, ở đó và ở khắp mọi nơi, bất cứ nơi nào chúng tôi đi qua, thì con người khốn khổ mới vừa ở đó. Chúng tôi hỏi viên phát ngôn, ông ta nghĩ gì về nó và những gì sẽ là kết quả.” Tôi không nghĩ rằng y sẽ tìm chúng ta” người phát ngôn nói một cách vắn tắt. Và y không hề tìm chúng tôi. Chúng tôi không hề gặp lại y.

Một lần nọ khi một trong những người dẫn đường kéo tôi vào một cuộc đàm thoại kín đáo, tôi tập trung can đảm và hỏi ông ta làm thế nào giữ vững những điều với người anh em thay đổi tín ngưỡng này. Dù sao, y đã tỏ vẻ hối hận và tìm kiếm chúng ta, tôi nói; chúng ta phải giúp y chuộc lại lỗi lầm

của y, không ngờ gì nữa, trong tương lai y sẽ là đoàn viên trung thành nhất của Phái đoàn. Người dẫn đường nói:” Chúng ta sẽ vui sướng nếu y tìm đường trở lại với chúng ta, song chúng ta không thể giúp y. Y đã tự mình làm cho rất khó khăn có niềm tin trở lại. Tôi e rằng y sẽ không thấy và nhận ra chúng ta cả đến chúng ta đi qua sát qua bên y; y đã trở nên đui mù rồi. Một mình sự ăn năn sám hối không giúp gì được. Thánh sủng không thể mang lại với lòng ăn năn hối hận; nó không thể nào mang lại gì ca. Một việc tương tự như thế đã từng xảy đến cho nhiều người khác; các vĩ nhân và các người

tiếng tăm lừng lẫy cũng đã chia sẻ cái định mệnh như chàng thanh niên này. Một lần trong tuổi trẻ của họ ánh sáng đã chiếu đến họ; họ thấy ánh sáng và đi theo ánh sáng, nhưng rồi lý trí hiện đến và sự chế giễu mỉa mai của cuộc đời; rồi sự mệt mỏi và sự tình ngộ hiện đến, và thế nên họ lại mất lối, họ lại trở nên mù lòa. Một số người của bọn họ đã để những ngày còn lại của đời mình đi tìm kiếm chúng ta trở lại, song không thể nào tìm ra chúng ta được nữa. Rồi thì họ đã nói với thế giới rằng Phái đoàn của chúng ta chỉ là một truyền thuyết đẹp đẽ và dân chúng không nên để nó mê hoặc lừa phỉnh. Những kẻ khác đã trở thành những kẻ thù không đội trời chung với chúng ta và đã lạm dụng và làm tổn thương cho Phái đoàn trong mỗi phương cách có thể làm được.”

Có những ngày hoan hỉ tuyệt diệu cứ mỗi lần chúng tôi tình cờ gặp gỡ các nhóm khác của một nhóm của phái đoàn trên đường đi của chúng tôi; đôi khi chúng tôi dựng một cái trại có hằng trăm, cả đến hằng ngàn người.

Thật ra, cuộc thám hiểm không tiến triển trong bất cứ trật tự cố định nào với những người tham dự di chuyển trong một con đường tương tự trong nhiều hay ít những hàng lối sát nhau. Trái lại, rất nhiều các nhóm ở trên đường cùng

một lúc mỗi nhóm đi theo người dẫn đầu của riêng nó, mỗi nhóm một luôn luôn sẵn sàng hợp nhất trong một đơn vị lớn hơn và thuộc về nó trong một

lúc, song luôn luôn sẵn sàng như nhau để lại bước đi một cách riêng rẽ. Một số đi theo con đường của họ hoàn toàn đơn độc. Có những lúc tôi cũng đi một mình, theo bất cứ một vài dấu hiệu nào hay sự kêu gọi lắm mê hoặc tôi để đi trên con đường của riêng tôi.

Tôi nhớ một nhóm ít người kén chọn mà với nó, chúng tôi đã du hành và đã trải qua sự giải thoát cho một số anh em của Phái đoàn bị bắt và Công chúa Isabella từ trong tay những người Moors. Người ta nói rằng họ ở trong sở hữu của cái sừng của Hugo và trong bọn họ có một số bạn bè của tôi là thi sĩ Lauscher và các nghệ sĩ Klingsor và Paul Klee; họ không nói gì khác nữa nhưng là Phi châu và cô công chúa bị bắt, và cuốn Thánh kinh của họ là cuốn sách viết về các hành vi của Don Quixote trong danh dự họ nghĩ đến việc họ lên đường sang Tây Ban Nha.

Bất cứ khi chúng tôi gặp gỡ một trong những nhóm này là điều chúng tôi rất vui thú để dự mặt các bữa tiệc của họ và những buổi đọc kinh cầu nguyện của họ, và mời họ đến với chúng tôi để nghe về những hành động của họ và các chương trình, để chúc lành và biết họ chia tay khởi hành; họ đi con đường của họ, chúng tôi đi con đường của chúng tôi. Mỗi người trong bọn họ có giấc mộng của riêng hă, điều khát vọng của hă, khát vọng, bí mật của tâm hồn hă và tuy thế tất cả đã cùng nhau trôi chảy trong dòng suối lớn và hết thảy đều thuộc về lẫn nhau, chia sẻ cùng một lòng tôn kính và cùng một niềm tin và đã cùng làm một lời tuyên thệ như nhau! Tôi đã gặp Jup, tên thuật sĩ, người đã đề nghị tập hợp sự may rủi của đời hă ở Kashmir; tôi đã gặp Collohne, pháp sư, đã dẫn chứng cách vượt qua thích nhất từ những cuộc mạo hiểm ở Simplicissimus; tôi đã gặp Louis Terrible, người mộng trồng một vườn cây cảm lâm ở Thánh địa và nuôi nô lệ. Y đi tay trong tay với Anselm, người tìm kiếm trông đen mắt màu tím của thời thơ ấu của y. Tôi đã gặp và yêu Ninon, nổi tiếng như một "người ngoại quốc" cặp mắt đen huyền nhấp nhánh dưới mái tóc mun của nàng. Nàng là sự ghen ghét đố kỵ của Fatima, nàng công chúa của những giấc mơ của tôi, và tuy vậy chính nàng có lẽ đúng là Fatima mà tôi không hề biết. Và khi

chúng tôi tiếp tục chuyển đi; hơn một lần đã có những cuộc hành hương như thế, các hoàng đế và các thập tự quân tiếp tục đi giải phóng mộ chỉ của Thần Thánh hay để nghiên cứu tà thuật của Ai Cập; những hiệp sĩ Tây Ban Nha đã từng du hành theo cách này, cũng các nhà học giả Đức, các tu sĩ Ai Nhĩ Lan và các thi sĩ Pháp.

Tôi, mà người ta gọi đó thực ra chỉ là một tên vĩ cầm thủ và một người kể chuyện, là phải chịu trách nhiệm cung cấp âm nhạc cho nhóm chúng tôi, và rồi tôi đã phát giác ra một thời gian dài miệt mài với những chi tiết nhỏ nhặt đã làm phấn khích chúng tôi và tăng thêm sức mạnh của chúng tôi như thế nào. Tôi không những chơi đàn vĩ cầm và trình diễn các bài kinh cầu của chúng tôi thôi đâu; nhưng cũng còn tập trung các bài hát cũ và những bài hát kinh trong giáo đường. Tôi đã soạn những bài thánh ca và những bài tình ca sáu và tám giọng và đã trình diễn những bài hát ấy. Nhưng tôi sẽ không cho bạn biết các chi tiết này.

Tôi rất ưa thích nhiều các bạn đồng hành của tôi, và các người dẫn đường, nhưng không một ai trong bọn họ chiếm giữ tư tưởng của tôi ngay cả sau này nhiều như Leo, trong khi ở lúc đó thấy rõ là ông ta chẳng mấy chú ý đến. Leo là một trong những người giúp việc của tôi (Cố nhiên ông là người tình nguyện, cũng như chúng tôi). Ông ta giúp đỡ việc mang hành lý và thường được chỉ định cho công việc cá nhân của viên Phát ngôn. Con người thật thà này có một cái gì thú vị đến như thế, đã chiếm về ông sự không gặp trở ngại đến như thế, nên mọi người đã thương mến ông. Ông làm công việc của ông một cách vui vẻ, thường hay hát hoặc huýt gió khi ông xúc tiến công việc, không bao giờ thấy ông ngoại trừ khi cần thiết - quả thế, ông là một người giúp việc lý tưởng.

Ngoài ra, tất cả muông thú đều quyến luyến trù mến ông. Chúng tôi gần như thường xuyên có một số chó hoặc con thú khác với chúng tôi mà nó đi theo chúng tôi là do Leo; ông có thể làm thuần tính những con chim và làm hấp dẫn những con bướm với ông ta. Đó là khát vọng của ông đã lôi cuốn

ông đi đến Đông Phương để ông tìm ra bí quyết của Salomon mà nó sẽ làm cho ông đủ sức hiểu biết ngôn ngữ của loài chim. Người giúp việc Leo này đã làm việc trong một cử chỉ rất giản dị và tự nhiên, thân hữu trong một cách thức khiêm nhường, song song với nhiều hình thức của Phái đoàn của chúng tôi, mà không làm di hại đến giá trị và sự chân thành của Phái đoàn, đã có bên trong chúng một cái gì phấn khích, một cái gì hiếm có lạ lùng, uy nghi hoặc dị thường. Những gì làm cho cuộc tường trình của tôi đặc biệt khó khăn là sự chênh lệch lớn lao trong các kỷ niệm cá nhân của tôi. Tôi đã từng nói rằng đội chúng tôi tuần tự diễn hành chỉ như một nhóm nhỏ; đôi khi chúng tôi thành lập một đám hoặc cả đến một đội ngũ, nhưng đôi khi tôi ở lại trong một vùng với chỉ vài người bạn thôi, hoặc ngay cả hoàn toàn đơn độc, không lều trại, không người dẫn đường và không người Phát ngôn. Câu chuyện của tôi ngay cả trở nên nhiều khó khăn hơn, bởi vì chúng tôi không chỉ lãng du qua không gian nhưng cũng đi qua thời gian. Chúng tôi di chuyển về Đông Phương nhưng chúng tôi cũng du hành vào Thời Trung cổ và Hoàng Kim Thời Đại; chúng tôi đi lang thang qua Ý, hoặc Thụy Sĩ, song có những lúc chúng tôi cũng ở trong cái đêm của thế kỷ thứ 10 và sống với những bộ tộc hoặc những nàng tiên. Trong những lúc tôi còn lại một mình tôi thường nhận thấy lại những nơi chốn và dân chúng của thời quá khứ của riêng tôi Tôi lang thang với vị hôn thê trước của tôi dọc theo mép rừng của Thượng lưu sông Rhine, nhậu say sưa với các thằng bạn của tuổi trẻ của tôi ở Tübingen, ở Bâle hoặc Florence, hay tôi là một đứa bé con với những thằng bạn học đuổi bắt bướm hay nhìn con rái cá, hoặc bạn đồng hành của tôi gồm những nhân vật đáng yêu của những tác phẩm của tôi: Almásy và Parsifal, Wikido hay Goldmund (kiệt tác của Hesse nhan đề là Narziß und Goldmund, và sẽ là tác phẩm thứ tư của nhà CăĐăO dưới nhan đề “ Những ngày thương nhau”) đi bên cạnh tôi, hoặc Sancho Panza, hoặc chúng tôi là những vị khách ở Barmekides. Khi tôi nhận thấy đường trở lại với nhóm chúng tôi trong một số thung lũng hay đường lối khác, nghe các bài hát của Phái đoàn và hạ trại cạnh những căn lều của các người dẫn đường lúc đó ngay lập tức tôi thấy rõ ràng cuộc du ngoạn vào

thời thơ ấu của tôi và tôi đi với Sancho thuộc về một cách tất yếu của cuộc hành trình này.

Vì tiêu đích của chúng tôi không chỉ Đông Phương hay có phần Đông Phương không chỉ là một xứ sở và một cái gì thuộc về địa lý, song nó là quê hương và linh hồn của tuổi trẻ, nó ở khắp mọi nơi và ở bất cứ nơi đâu, nó là sự liên tiếp của thời gian vô chung, vô thủy. Như vậy, tôi chỉ nhận thức ra điều này chỉ trong một thoáng giây mà thôi, và về phương diện đó, đồ hiện diện cái lý do của những niềm vui thú lớn lao của tôi ở thời đó. Sau này, khi tôi đã mất trở lại niềm vui thú này, tôi đã hiểu rõ một cách rõ ràng rằng những điều liên quan này không hề thấu đạt được cái đặc ân nhẹ nhàng nhất hay sự an lạc ở từ những điều ấy. Khi một cái gì quý giá và không thể đền bù được mất đi, chúng ta có cái cảm giác đã thức giấc từ một giấc mộng. Trong trường hợp của tôi, cảm giác này đúng một cách kỳ lạ, vì những điều hạnh phúc của tôi thật ra đã nổi lên từ chỗ bí mật tương tự như những điều hạnh phúc vui thú trong các giấc mộng; nó mọc lên từ sự tự do với kinh nghiệm, bất cứ điều gì có thể tương tượng được xảy đến sau, từ sự biến đổi ngoại giới và nội tâm một cách dễ dàng, đến sự di chuyển thời gian và không gian về nó giống như những màn cảnh trong một hi viện. Và khi các anh em của Phái đoàn chúng tôi đã du hành suốt cả thế giới không bằng những chiếc xe hơi hoặc những chiếc tàu thủy, khi chúng tôi đã chinh phục cuộc chiến tranh tàn phá thế giới, bởi niềm tin của chúng tôi và đã biến hóa nó thành cội Niết Bàn, chúng tôi đã mang lại quá khứ, tương lai và hư không thành ra cái giây phút hiện tại một cách có tính cách tạo dựng.

Và lập đi lập lại, ở Swabia, ở Bodensee, ở Thụy Sĩ, ở bất cứ nơi đâu, chúng tôi đã gặp những người họ hiểu biết chúng tôi, hoặc trong một vài cách thức biết ơn mà chúng tôi và Phái đoàn của chúng tôi đã tồn tại. Ở giữa những đường xe điện và bờ sông ở Zurich chúng tôi bất ngờ đi đến chiếc thuyền của Noah. (Tên một nhân vật trong Thánh kinh tồn tại sau một trận Đại Hồng thủy trên chiếc thuyền đặc biệt này.) Được canh giữ bởi nhiều con chó già cung một tên, và nó đã được chỉ dẫn một cách can đảm đi qua

những chỗ nước cạn của một thời kỳ yên lặng bởi Hans c, đến con cháu của Noah, đến người bạn của nghệ thuật. Chúng tôi đi đến Winterthur, đi xuống vào trong cái Tủ-Tà-Thuật của Stocklin; chúng tôi là những vị khách ở Chùa Trung Hoa nơi những người cầm nhang tỏa ra ánh sáng lập lòe dưới tượng đồng Maja và vị vua đen đang thổi sáo một cách dịu dàng đối với cái giọng ngân nga của tiếng chuông chùa. Và ở dưới chân dãy núi Mặt Trời chúng tôi băng qua Suon Mali, một lãnh địa' của Quốc Vương Xiêm, nơi dọc theo tảng đá và các tượng Phật bằng đồng, chúng tôi đã được dâng tặng những cuộc rưới rượu trong lúc cúng tế và đốt nhang xông trầm như là sự tạ ơn các thánh khách.

Một trong những kinh nghiệm đẹp nhất là cuộc lễ kỷ niệm của Phái đoàn ở Bremgarten-giới ảo thuật bao quanh chúng tôi một cách sát gót ở đó. Được tiếp nhận bởi Max và Tilli những chủ nhân của tòa lâu đài, chúng tôi nghe Othmar chơi nhạc Mozart trên một chiếc đàn đại dương cầm trong cái phòng rất cao. Chúng tôi nhận thấy ở dưới đất chen chúc đầy cả những con vẹt và những con chim biết nơi khác. Chúng tôi nghe nàng tiên Arminde hát ở cạnh suối nước. với một mảng tóc xoắn lại phồng lên cái đầu nặng nề của nhà chiêm tinh Longus gật bên cạnh vẻ mặt đáng yêu của Henry of Ofterdingen. Trong vườn những con công kêu rít lên tổ họ, tổ họ và Louis nói chuyện bằng tiếng Tây Ban Nha với con mèo giữa các người bồi khách sạn trong khi Hans Resom nhảy nhót sau khi nhìn qua cái lỗ mặt nạ trò chơi của đời sống, thề rằng y sẽ tiếp tục cuộc hành hương đến mộ chí của Charles the Great. Đó là một trong những thời kỳ thắng lợi về vang của cuộc hành trình của chúng tôi, chúng tôi đã mang theo sức lôi cuốn ồ ạt tràn đến VỚI chúng tôi, nó đã phóng tẩy bất cứ vật gì. Người bản xứ tỏ lòng tôn kính quý gồi y xuống với vẻ đẹp, chủ nhân tòa lâu đài viết ra một bài thơ liên quan đến nhiều những hoạt động buổi chiều của chúng tôi. Những con thú từ trong rừng ẩn nấp gần vách thành tòa lâu đài và dưới dòng sông đàn cá óng ánh lội từng đàn một cách linh hoạt và nó đã được cho ăn bánh ngọt và rượu vang.

Điều tốt nhất của những kinh nghiệm này thực sự đáng thuật lại là những kẻ đã nghĩ ngợi về nó. Sự diễn tả của tôi về những điều này hình như nghèo nàn và có lẽ vớ vẩn, song mọi người đã tham dự và đã lừng danh những ngày ở Bremgarten sẽ xác nhận mỗi chi tiết và phụ vào chúng với hằng trăm chi tiết đẹp đẽ hơn. Tôi sẽ mãi mãi nhớ đến những chiếc đuôi những con công lông lánh như thế nào khi ánh trăng mọc lên giữa những cành cây cao, và trên bờ sông râm kín nhô lên một cô gái đầu người đuôi cá tỏa ra ánh sáng thăm tươi và màu vàng rực dọc theo những tảng đá; Don Quixote đã đứng một mình dưới tàng cây dẻ tây cạnh suối nước và giữ phiên gác đêm lần đầu tiên như thế nào trong khi những cây đèn sáp cuối cùng của La Mã dương ra những tia sáng lập lờ và rơi xuống một cách dịu dàng đến như thế trên những cái tháp nhỏ của tòa lâu đài chìm trong ánh trăng và anh bạn đồng liêu Pablo của tôi đã trang hoàng những đóa hồng đang thối sáo Ba Tư làm bằng cây sậy với các cô gái - Ôi! Trong bọn tôi có bao giờ ai nghĩ rằng trò ảo thuật sẽ tan vỡ nhanh đến như thế! Gần như hết thảy chúng tôi - và cũng có tôi, ngay cả tôi - sẽ lại đánh mất chính mình trong những sa mạc không vang vọng cửa sự phác họa ra bên ngoài thực tại, y như các công chức và những người đứng bán hàng sau một cuộc vui hay một ngày chủ nhật ở bên ngoài, lại tự thấy mình bị lấp vào với cái đời sống của công việc thường nhật!

Trong những ngày nọ không một ai trong chúng tôi lại có thể nghĩ đến những tư tưởng như thế. Từ các tiểu tháp của tòa lâu đài ở Bremgarten, hương thơm của hoa nữ đỉnh hương đã bay vào phòng ngủ tôi. Tôi nghe dòng sông chảy rì rào bên kia những cành cây. Tôi leo ra cửa sổ trong cái sâu thẳm của đêm đen, tôi đã chạnh choáng với những niềm vui sướng và khát vọng. Tôi lên đi qua người hiệp sĩ canh gác và những người dự tiệc đang ngủ, đi xuống bờ sông, đến dòng nước đang chảy đến sự trắng xóa, chói sáng của những cô gái đầu người thân cá. Họ dắt tôi xuống với họ trong dòng nước mát lạnh thế giới ánh trăng thủy tinh của quê hương họ, nơi họ đã vui chơi một cách đầy mộng mị với những vương miện và những sợi dây chuyền vàng từ gian phòng chứa kho tàng của họ. Đối với tôi dường

như là tôi đã ở hẳng thảng trời dưới nơi sâu hút nhấp nhánh và khi tôi nổi lên và lội vao bờ, toàn thân bị lạnh cóng, tiếng sáo của Pablo vẫn còn nghe ở khu vườn xa xa, và ánh trăng vẫn còn treo cao trên bầu trời. Tôi thấy Leo đang chơi với hai con chó trắng lông

xù, khuôn mặt tươi sáng trẻ con của ông lộ vẻ hơn hở với những niềm vui thú. Tôi nhận thấy Longus đang ngồi trong rừng. Trên đầu gối ông là một cuốn tập giấy làm bằng da cừu mà trong đó ông ta viết chữ Hy Lạp và chữ Hy Bá Lai, từ các nét chữ những con rồng tung bay ra và các con rắn đầy màu sắc đang tự đút chúng ăn. Ông ta không nhìn đến tôi, ông ta tiếp tục vẽ, mãi mê trong công việc vẽ con rắn đầy màu sắc của ông ta. Trong một lúc lâu, tôi đã nhìn vào cuốn tập qua vai ông. Tôi thấy các con rắn và những con rồng, từ ở nét vẽ của ông nổi lên và một cách lặng lẽ biến mất vào rừng cây tăm tối. “Longus” tôi nói với ông ta một cách dịu dàng, “ông bạn thân quý!” Ông ta không nghe tôi, thế giới của tôi đã xa cách với ông. Và hoàn toàn tách riêng ra, dưới những cành cây chấp chới ánh trăng Anselm lang thang đây đó với viên ngọc ngủ sắc trong tay anh ta; (hoàn toàn quên lãng hết) và anh ta nhìn trừng trừng và mỉm cười ở một đài hoa màu tím.

Đó là những gì tôi đã từng quan sát nhiều lần trong cuộc hành trình của tôi, không hề nhận ra nó một cách đầy đủ, lại đã làm tôi cảm kích trọng những ngày ở Bremgarten, một cách dị thường và có phần rất đau đớn. Ở giữa chúng tôi ở đó có nhiều nghệ sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ và thi

sĩ. Ardant Klingsor cũng ở đó và con người bồn chồn không yên Hugo Wolf, con người ít nói lầm lì Lauscher và con người nhanh nhẩu đầy sinh khí Brentano - song tuy nhiên sự linh hoạt và những nhân cách đáng yêu của những nghệ sĩ này, tuy vậy không ngoại trừ những đặc tính tài tưởng tượng của họ thì có nhiều náo nhiệt hơn, đẹp đẽ hơn, vui sướng và chắc chắn là đẹp hơn và nhiều sự thực hơn là các thi sĩ và chính những nhà sáng tạo. Pablo ngồi đó với ống sáo của ông ta trong trạng thái ngây thơ mê hồn và vui thú, song nhà thi sĩ ông ta đi nhanh biến qua như một cái bóng ra bờ

sông, nữa thấy thấu suốt qua trong ánh trăng; đang tìm kiếm sự cô đơn. Đi vấp ngã và có phần say, Hoffmann chạy chỗ này chỗ kia giữa các người khác, nói rất nhiều, nho nhỏ và nghịch ngợm, và ông cũng vậy giống như hết thầy bọn họ, chỉ có nửa thực, chỉ có nửa ở đó, không hoàn toàn chắc chắn, không hoàn toàn là thực. Vào lúc đó, người bảo quản văn khố Lindhorst, đang chơi trò con rồng để pha trò, tiếp tục thổi ra lửa và phun nhiệt năng ra như một cái xe hod. Tôi hỏi người giúp việc Leo, tại sao những nghệ sĩ đôi khi xuất hiện chỉ có một nửa của đời sống thực như vậy, trong khi những sáng tạo phẩm của họ hình như sống một cách không thể bài bác được như

thế. Leo nhìn đến tôi, lấy làm ngạc nhiên về câu hỏi của tôi. Rồi ông thả con chó lông xù mà ông đang ôm trên tay xuống và nói: “Nó cũng đúng y như các bà mẹ. Khi họ sinh các đứa con của họ và nặn sữa cho chúng bú, và những đứa bé xinh xắn và khỏe mạnh, tự chúng trở nên không thể thấy được, và không ai hỏi về chúng bất cứ điều gì nữa”.

“Nhưng đó là một điều buồn rầu” tôi nói, không thực sự nghĩ nhiều về câu tôi nói.

“Tôi không nghĩ là nó buồn hơn những điều khác”. Leo nói. “Có lẽ nó buồn song nó cũng đẹp. Luật lệ chỉ định nó sẽ như vậy”.

“Luật lệ à”? tôi hỏi một cách tò mò “Luật lệ nào vậy Leo”?

“Đó là luật lệ làm việc. Người mà hãn ao ước sống lâu phải làm việc, nhưng mà kẻ hãn ao ước cai trị không sống lâu”.

“Thế thì tại sao nhiều người lại phấn đấu để được cai trị như vậy”?

“Bởi vì họ không hiểu biết. Chỉ có một ít người họ sinh ra là những vị chủ tể qua sự cố gắng, họ vẫn hạnh phúc và khỏe mạnh. Song hết thầy những kẻ khác họ chỉ trở thành chủ tể qua sự cố gắng, tận cùng trong sự không có gì cả”.

“Trong sự không có những gì vậy Leo”?

“Chẳng hạn, trong bệnh viện bài lao”.

Tôi đã hiểu chút ít về điều đó, và tuy thế những lời nói ấy vẫn còn trong ký ức của tôi và đã rời bỏ tôi với một cảm giác rằng cái ông Leo này đã từng trải tất cả ngọn ngành mọi sự đòi, rằng có lẽ ông còn biết nhiều hơn là chúng tôi, những kẻ tự xưng là chủ nhân của ông.

2

Mỗi người được dự vào cuộc hành trình, không thể quên được này có những ý tưởng của riêng hẳn như những gì làm cho ông Leo trưởng thành của chúng tôi bất thần quyết định rời bỏ chúng tôi ở giữa ngọn đồi Morbio Inferiore nguy hiểm. Điều ấy chỉ mãi về sau này tôi mới bắt đầu làm một vài đo lường sự ngờ vực và ngẫm nghĩ lại những hoàn cảnh và điều quan trọng sâu xa hơn của việc xảy ra này. Điều ấy hình như cũng cho thấy rằng hiển nhiên đây là một việc tình cờ, song trong thực tế nó là một biến cố cực kỳ quan trọng, sự biến mất của Leo, không phải trong cách thức tai nạn, nhưng là trong một chuỗi những biến cố mà qua đó kẻ thù muôn đời đã tìm kiếm để mang tai họa đến sự hiểu biết của chúng tôi. Vào một buổi sáng mát mẻ mùa thu năm đó, khi đã khám phá ra rằng người giúp việc của chúng tôi là Leo đã vắng mặt và tất cả mọi người đã tìm kiếm ông ta nhưng

không kết quả, tôi chắc chắn không phải là người duy nhất mà hẳn ta lần thứ nhất đã có cái cảm giác của cái tai biến và cái định mệnh có vẻ dọa dẫm sắp sửa xảy đến nơi rồi.

Tuy nhiên, trong một chốc lát, đây là giây phút quyết định. Sau khi bằng một cách can trường, chúng tôi đã băng qua nửa phần châu Âu và một phần Trung Cổ, chúng tôi hạ trại trên một thung lũng đá lởm chởm rất hẹp, một đèo núi hoang trên biên giới Ý, và tìm kiếm ông Leo vắng mặt một cách không thể hiểu rõ được. Chúng tôi càng tìm kiếm ông ta bao nhiêu và

những hy vọng của chúng tôi tìm kiếm ông ta trở lại đã sa sút trong lúc ban ngày, chúng tôi càng bị áp đảo bởi cái ý nghĩ rằng nó không chỉ là một vấn đề thông thường, con người dễ thương ở giữa những kẻ giúp việc của chúng tôi mà ông ta hoặc là gặp một tai nạn hoặc là trốn đi hay đã bị bắt bởi kẻ thù, nhưng thế thì đây là lúc bắt đầu rắc rối, sự biểu lộ đầu tiên của một cơn bão nó sẽ bùng ra trên chúng tôi. Chúng tôi đi suốt cả ngày trời, đi sâu vào buổi chạng vạng để tìm kiếm Leo. Hết cả ngọn đèn đều được lục soát và trong khi những sự cố gắng này làm chúng tôi mệt mỏi, và một cảm giác vô vọng và vô ích hiện lên ở giữa tất cả chúng tôi, thì rất kỳ lạ và bí mật sao là từ giờ này tới giờ kia, sự vắng mặt của người giúp việc dường như gia tăng tầm quan trọng và sự mất mát của chúng tôi đã tạo ra những khó khăn. Điều ấy không chỉ mỗi cuộc hành hương và không ngờ vực gì hết thấy các đoàn viên, đã lo lắng băn khoăn về vẻ đẹp, sự vui vẻ và ý chí trẻ trung, song nó có vẻ rằng sự mất mát của ông ta càng trở nên chắc chắn thì càng hình như ông ta không thể tránh được; không có Leo, cái mặt dịu dàng của ông, sự vui tính và những bài hát của ông, không có sự nhiệt thành của ông cho quyết định lớn lao của chúng tôi, sự quyết định mà chính nó trong một vài cách thức huyền bí dường như đã đánh mất ý nghĩa của nó. ít ra, đó là điều đã làm tôi xúc động thế nào. Coi thường tất cả những sự cố sức và nhiều điều tình ngộ không quan hệ đang trong những tháng trước đây của cuộc hành trình, tôi không bao giờ có một giây phút yếu đuối nội tâm, của sự nghi ngờ nghiêm trọng; không sự thành công thông thường, không một con chim trong đàn chim yến hay về Ai Cập, có thể chắc chắn rằng cái tiêu đích của ông ta, cái sứ mạng của ông ta; của sự đúng, phải của những hành động và những chí nguyện của ông ta hơn là tôi trong cuộc hành trình này. Nhưng bây giờ, trong chỗ quyết định nay, trong khi tôi tiếp tục nghe những tiếng gọi và những dấu hiệu của những tên lính gác của chúng tôi trong toàn thể của cái ngày xanh xao và vàng vọt của tháng Mười và đã lập đi lập lại sự chờ đợi với mỗi kích thích của một sự tường trình càng ngày càng nhiều, đến nỗi đau khổ duy nhất biến mất và nhìn đắm đắm ở những bộ mặt bối rối, lần thứ nhất tôi đã có những cảm giác buồn rầu và ngờ vực. Những cảm giác này càng trở nên mạnh hơn, thì rõ ràng là đối với tôi hình như tôi

không chỉ đã mất tin tưởng trong việc tìm ra Leo trở lại, nhưng bất cứ mọi việc hiện giờ hình như cũng trở nên không thể tin cậy được và đầy ngờ vực; giá trị và ý nghĩa của bất cứ điều gì cũng đã bị đe dọa: tình bằng hữu của chúng tôi, niềm tin tưởng của chúng tôi, lời thề của chúng tôi, cuộc hành trình sang Đông Phương của chúng tôi và toàn thể cuộc sống của chúng tôi.

Cho dù tôi đã nhầm lẫn trong việc phỏng đoán đó, hết thảy chúng tôi đều có những cảm tưởng này, quả thế, cho dù tôi đã lầm lẫn mãi đến sau này về những cảm giác của riêng tôi và những kinh nghiệm nội tâm và nhiều điều khác nữa, mà trong thực tế nó đã từng thử thách nhiều về sau này và do chỗ sai lầm từ ngày đó cái điều kỳ lạ về hành lý của Leo vẫn còn nguyên vậy, bất chấp mọi sự.

Hoàn toàn cách biệt từ hết thảy những tình trạng cá nhân, điều này quả là có phần khác thường, kỳ quặc, và là một điều làm gia tăng thêm đầu mối của bao mối lo lắng băn khoăn. Ngay cả trong ngày này ở đèo Morbio, ngay đến sự mê mải tìm kiếm con người bị mất của chúng tôi, thoát tiên một người, rồi người khác đã mất mát một cái gì quan trọng, một cái gì không thể thiếu được từ hành lý mà nó không thể nào tìm thấy ở bất cứ nơi đâu. Điều ấy cho thấy rằng mỗi món đồ mất mát phải có trong hành lý của Leo, và mặc dù Leo giống như tất cả những người còn lại của bọn tôi, chỉ mang cái túi dết bằng nỉ sau lưng ông ta thôi, chỉ một cái túi duy nhất giữa khoảng 30 cái túi khác, dường như trong việc, mất một cái túi này nó có tất cả những điều quan trọng thực sự mà chúng tôi đã mang theo với chúng tôi trong cuộc hành trình của chúng tôi. Và mặc dù nó là nhược điểm của con người, ai cũng biết một món đồ lúc chúng ta thiếu vắng nó thì nó lại có một giá trị quá đáng và hình như ít có thể bỏ đi được hơn là những đồ vật chúng ta có, và mặc dù sự mất mát một số đồ vật đã làm chúng tôi phiền phức nhiều như vậy như ở ngọn đèo Morbio đã làm thật ra, lại xảy tới sau này, hay cuối cùng không chứng tỏ cần thiết đến như vậy - thế nhưng, bất chấp tất cả những điều này, sự thực không may là chúng tôi đã bị mất vào lúc đó,

với sự cấp báo hoàn toàn có thể biện bạch được, xác nhận sự mất mát của toàn thể hàng loạt những đồ vật cực kỳ quan trọng.

Vả chẳng, điều đặc biệt và hiếm có dị thường là cái điều này: những đồ vật mất mát đó, có thể là nó lại xuất hiện sau đó hay không, đã giả vờ chiếm lấy sự quan trọng của nó dần dần từng bước một, và dần dần hết thảy đồ vật đã được tin là mất mà chúng tôi đã đánh mất một cách trái phép đến như vậy, chúng tôi đã lầm lẫn coi nó quan trọng nhiều như vậy, lại trở về với các túi dết của chúng tôi. Để diễn tả ở đây một cách hoàn toàn rõ ràng những gì là thực tuy tất cả khó lòng giải thích được nên nói rằng trong cuộc hành trình thêm của chúng tôi, những dụng cụ, những đồ vật có giá trị lớn lao, các thẻ và những tập tài liệu mà tất cả nó hình như đã mất. và điều hổ thẹn của chúng tôi là không thể nào thiếu nó được. Hoàn toàn ngay thật, nó có vẻ như thế là mỗi một người của chúng tôi đa căng rộng toàn thể sức tưởng tượng của hẳn đo tự thuyết phục cái điều khủng khiếp của hẳn, là những sự mất mát không thó thay thế được, như thế mỗi người đã cố gắng đó quan niệm sự mất mát ấy như một điều quan trọng nhất cho hẳn và để tiếc thương nó, với kẻ kia nó là những tờ giấy thông hành với kẻ nọ nó là những tâm bản đồ, với kẻ khác nữa nó là Tín dụng phiếu gửi cho Quốc vương của một nước Hồi giáo; nó là điều này với kẻ này, điều nọ với kẻ kia. Và mặc dù đến chung cuộc rõ ràng là một món đồ sau cái khác mà nó tin là mất thì hoặc là không quan trọng hoặc không cần đến nó, vẫn còn một điều giản dị đấy là một món đồ thực sự có giá trị lớn, một vật quan trọng vô giá, chủ yếu một cách tuyệt đối và tài liệu không thể thiếu đó chắc chắn đã thực sự bị mất. Nhưng nay các ý kiến đã thay đổi một cách vô ích khi biết đâu tài liệu này, đã biến mất với người giúp việc Leo, lại đã không thực sự nằm trong hành lý của chúng tôi. Có một sự tranh luận ráo riết vô giá trị lớn lao của tài liệu này, và sự mất mát đó của nó là không thể thay thế được, và tuy vậy có mấy người trong bọn chúng tôi (giữa bọn họ có tôi) có thể tuyên bố với sự quả quyết rằng tài liệu này đã được đem theo với chúng tôi trong cuộc hành trình. Một người đã công nhận rằng một tài liệu tương tự chắc chắn đã được mang trong cái túi của Leo; đây không phải là một tài liệu chính gì cả;

nhưng cố nhiên chỉ là một bản sao; những kẻ khác ‘tuyên bố rằng chẳng bao giờ đã để ý lấy hoặc bản chính của tài liệu hoặc bản sao

trong cuộc hành trình, khi điều này sẽ làm một sự mỉa mai toàn thể ý nghĩa cuộc hành trình của chúng tôi: Điều này đưa đến những cuộc bàn cãi sôi nổi và đã thêm sự chứng minh rằng hoàn toàn có nhiều ý kiến tranh chấp khác nhau về bản chính ở đâu đó (đó là điều vô hình có thể là chúng tôi chỉ có bản sao và có thể là chúng tôi đã đánh mất nó hay chẳng). Bản tài liệu, nó đã được công bố, là đã được gửi giữ với chính quyền ở Kyffhauser. Không, người khác nói, nó nằm chôn vùi dưới bình đựng di cốt gồm có tro di hài của bậc sư phụ đã chết của chúng ta. Vô lý, vẫn người khác nói, tài liệu của Phái đoàn đã được bậc sư phụ soạn thảo bản chính chỉ một mình người biết mà thôi và đã thiêu hủy với xác của sư phụ do mạng lệnh của người. Những cuộc tìm tòi có liên can tới tài liệu chính là vô ý nghĩa, bởi vì sau cái chết của bậc sư phụ không một kẻ nào có thể đọc được văn kiện đó. Nhưng một cách chắc chắn cần thiết là để tìm tòi ra nơi bốn (một số người nói sáu) bản dịch của văn kiện chính mà nó được thi hành trong lúc sinh thời của sư phụ dưới sự giám sát của người. Người ta nói rằng các bản dịch tiếng Trung Hoa, Hy Lạp, Hy Bá Lai và La tinh còn tồn tại, và các bản dịch này đã được gửi giữ trong bốn thủ đô cổ cự. Nhiều ý kiến và quan điểm khác đã phát biểu; nhiều ý kiến khẳng khẳng bảo thủ một các ương ngành, những người khác đã quả quyết thoát tiên do một người rồi bởi những người khác chống lại cuộc bàn cãi, và lúc bấy giờ chẳng bao lâu lại thay đổi những tư tưởng của họ. Tóm lại từ lúc đó tính cách đích xác và sự thống nhất không còn tồn tại lâu hơn trong nhóm chúng tôi, mặc dù cái ý tưởng lớn lao vẫn còn giữ chúng tôi lại với nhau.

Làm sao tôi nhớ lại tường tận những cuộc bàn cãi đầu tiên nọ! Những cuộc bàn cãi ấy có một cái gì mới mẻ như thế và trong bọn tôi không để ý nghe cho tới giờ này đã hợp nhất Phái đoàn một cách hoàn hảo. Những cuộc tranh luận ấy đã được điều khiển bởi sự tôn kính và lễ phép - ít nhất ở lúc ban đầu - thoát tiên những cuộc tranh luận ấy chẳng đưa đến những cuộc

tranh chấp dữ dội hoặc cũng chẳng khiến trách cá nhân hay những lời chửi bới xỉ vả - thoát tiên chúng tôi vẫn còn là một sự không chia lìa ra được, thống nhất tình bằng hữu suốt cả thế giới. Tôi vẫn còn nghe những giọng nói của họ, tôi vẫn còn thấy sự hạ trại của chúng tôi nơi lần đầu tiên của những cuộc tranh luận này đã được hướng dẫn. Tôi thấy

những chiếc lá vàng thu đang rơi rụng đó đây giữa những khuôn mặt nghiêm nghị một cách khó chịu. Tôi thấy người thì quỳ gối kẻ thì nam trên nón. Tôi đã lắng nghe, cảm thấy càng nhiều lo lắng và sợ hãi, nhưng giữa tất cả những ý kiến trao đổi tinh thần tôi đã hoan toàn quả quyết với niềm tin của tôi, quả quyết một cách buồn thảm; nghĩa là cái văn kiện căn bản, chính tông đó đã ở trong túi dết của Leo, và nó đã biến mất cùng với ông ta. Tuy nhiên, niềm tin này có thể là một điều u ám buồn tẻ nó cứ vẫn là một niềm tin. Đó là một điều chắc chắn và đã cho tôi cái cảm giác của sự xác tín. Vào lúc đó, tôi đã nghĩ với lòng chân thật rằng tôi sẽ ao ước thay đổi niềm tin này cho một niềm tin nhiều hy vọng hơn. Chỉ sau này khi tôi đã mất niềm tin buồn rầu này và khả dĩ cho tất cả và những ý kiến lật vạt, tôi mới nhận ra những gì tôi đã sở hữu trong niềm tin của tôi.

Tôi thấy rằng câu chuyện không thể nào kể ra trong phương cách này được. Nhưng làm thế nào có thể kể ra câu chuyện của một cuộc hành trình độc nhất vô nhị này, của một sự ăn khớp tư tưởng độc nhất vô nhị, của một sự tán dương một cách kỳ tuyệt và đời sống tâm linh như thế? Tôi sẽ thích rất nhiều, như một trong những kẻ sống sót cuối cùng của nhóm chúng tôi, để cứu vớt một số tài liệu căn nguyên lớn lao của chúng tôi. Tôi cảm thấy như một lão nô bộc còn sống, có lẽ một trong những Paladins của Charles the Great, mà lão ta nhắc lại một loạt những hành vi làm chuyển động và kỳ diệu, những hình ảnh và những ký ức sẽ biến mất với lão nếu lão không thành công trong việc truyền lại một số những điều đó với hậu thế bằng những phương tiện của ngôn từ hoặc hình ảnh, truyện kể hoặc bài hát. Nhưng qua điều thích hợp nào để cho câu chuyện cuộc hành trình sang Đông Phương có thể được kể ra? Tôi không biết. Thoạt tiên đã cố thử điều

này, sự cố gắng này đã bắt đầu với những ý định tốt nhất, đã đưa tôi đến vô hạn và không thể lý giải được. Một cách giản dị tôi muốn mô tả những gì còn lại trong ký ức tôi những biến cố và các chi tiết thuộc về cá nhân của cuộc hành trình sang Đông Phương của chúng tôi mà thôi. Đường như không có gì giản dị hơn. Và bây giờ, khi tôi khó lòng mà thuật lại bất cứ điều gì, tôi đã bị mang đến sự đình chỉ bởi một đoạn nhỏ nhoi đơn độc mà tôi đặc biệt không nghĩ đến, đó là cái đoạn Leo biến mất. Thay vì dệt vải, tôi cầm trong hai tay tôi một cuộn chỉ hằng ngàn mối mà nó sẽ cần tới hàng trăm bàn tay trong hằng năm trời để gỡ rối và lần dò gỡ rối ra, như thế mỗi sợi chỉ không trở nên dòn một cách dễ sợ và đứt đoạn giữa các ngón tay ngay sau khi nó được kéo ra một cách nhẹ nhàng.

Tôi tưởng tượng, mỗi sử gia đã xúc động một cách tương tự khi ông ta bắt đầu ghi chép những biến cố của một vài thời kỳ và mong ước trình bày những biến cố đó một cách chân thành. Trung tâm những biến cố ở đâu quanh phương diện thông thường nào mà chúng tuần hoàn và nơi nào cho sức kết hợp của chúng? trong trật tự đó có một cái gì giống như sức kết hợp, một cái gì giống như sự tương quan nhân quả mà một vài ý nghĩa của loại đó có thể do đó mà ra và ấy là điều trong một vài phương cách có thể diễn thuật được, sử gia phải tạo ra những đơn vị, một anh hùng, một quốc gia, một ý tưởng và ông ta phải cho phép xảy ra với đơn vị tạo ra này những gì trong thực tế đã xảy ra cho vô danh.

Nếu thế thì thật khó khăn, để thuật lại một cách có liên tục một số những biến cố mà nó thực sự xảy ra và đã được chứng nhận, trong trường hợp của tôi đó là điều có nhiều khó khăn, hơn, vì tất cả mọi sự đều trở nên có thể đặt nghi vấn được ngay sau khi tôi đã xem xét nó một cách kỹ lưỡng, bất cứ điều gì cũng vụt biến nhanh và tan biến mất, y như nhóm chúng tôi, nhóm mạnh nhất trên thế giới, đã có thể tan biến. Không có đơn vị, không trung ương, không điểm hội tụ chung quanh mà bánh xe xoay tròn.

Cuộc hành trình sang Đông Phương của chúng tôi và Phái đoàn chúng tôi, nền tảng của cộng đồng chúng tôi, là điều quan trọng nhất, thật ra là điều quan trọng duy nhất trong đời tôi, mà so sánh nó với đời sống cá nhân của riêng tôi đã xuất hiện hoàn toàn không quan trọng. Và nay tôi muốn nắm nhanh chóng và diễn tả điều quan trọng nhất này, hay ít nhất một cái gì của nó, bất cứ điều gì chỉ là một khối của những hình ảnh riêng rẽ một cách từng khúc mà nó đã phản chiếu trong một cái gì và một cái gì này đây là chính tôi, và cái bản ngã này, cái tấm gương này, bất cứ lúc nào tôi giương mắt nhìn vào nó, đã chứng tỏ không có gì cả ngoại trừ cái bề mặt cao nhất của một cái mặt kiếng phẳng. Tôi gác bút lại với ý định chân thành và hy vọng tiếp tục vào ngày mai hay một số thời giờ khác, hay có phần bắt đầu làm mới lại, song ở sau ý định và hy vọng của tôi, ở sau những giục giã rất lớn lao thực sự của tôi để thuật lại câu chuyện của chúng tôi vẫn còn một điều ngờ vực đáng hoảng sợ. Sự ngờ vực đó đã nổi dậy trong khi tìm kiếm Len trong thung lũng ở Morbio. Điều ngờ vực này không chỉ đặt ra cái câu hỏi “Có phải câu chuyện của anh có thể kể ra không?” Nó cũng còn đặt ra câu hỏi: “Nó có thể có kinh nghiệm gì?” Chúng tôi nhắc lại những ví dụ của những kẻ dự phần trong cuộc Thế chiến mà họ mặc dù không có may mắn những sự kiện và những câu chuyện đã được chứng nhận ở những thời gian nào nó đã phải cảm nhận thấy những điều ngờ vực tương tự.

3

Vì lẽ rằng tôi đã viết ra những điều đã viết ra trước đây, tôi đã suy nghĩ cẩn thận không biết bao nhiêu lần cái dự định của tôi và cố gắng tìm cách thoát ra sự khó khăn của tôi. Tôi không tìm thấy một kết luận. Tôi vẫn còn bị đặt trước bởi cái tình trạng hỗn loạn. Song tôi đã thề không quy thuận nó, và trong phút giây thề nguyện này, một kỷ niệm hạnh phúc đã đi qua đầu tôi như một tia sáng mặt trời. Đó là một điều quen thuộc, đối với tôi hình như nó hoàn toàn quen thuộc với (tiêu tôi cảm thấy khi chúng tôi đã khởi đầu một cuộc hành trình có mục đích rõ ràng của chúng tôi như thế nào; lúc bấy giờ chúng tôi cũng đã trải qua một cái gì bất khả một cách hiển nhiên, lúc

bấy giờ hiển nhiên chúng tôi cũng đã du hành trong bóng tối, không biết rõ phương hướng của chúng tôi và không có điều ước vọng tương lai nhỏ nhất. Tuy vậy, chúng tôi đã có hên trong con người chúng tôi

một cái gì mạnh hơn là thực tại hay tình [^] nhiên và đó là niềm tin trong ý nghĩa và sự cần thiết của hành động của chúng tôi. Tôi rùng mình ở sự nhớ lại sức cảm giác này, và trong một giây phút của cái rùng mình rất sung sướng nay, tất cả mọi sự đều trở nên rõ ràng, tất cả mọi sự dường như có thể trở lại.

Dẫu có xảy ra điều gì đi nữa, tôi cũng đã quyết định thực hành ý chí của tôi. Cho dù tôi phải khởi đầu lại câu chuyện khó khăn của tôi mười lần, trăm lần, và luôn luôn đi đến con đường cùng như nhau, y như việc tôi sẽ bắt đầu lại hằng trăm lần. Nếu tôi không thể gom góp những hình ảnh lại trong một toàn thể có ý nghĩa trở lại, tôi sẽ đưa ra từng đoạn một cách trung thành như tôi có thể làm được. Và nói rộng ra hiện nay nó vẫn có thể được, tôi sẽ đề tâm tới nguyên tắc đầu tiên của thời kỳ trọng đại của chúng tôi, không bao giờ tin cậy vào và để cho chính mình bị quấy rối bởi lý trí, luôn luôn biết niềm tin đó là mạnh hơn cái gọi là thực tại.

Trong khi chờ đợi, tôi đã làm một sự toan tính chân thành tiến tới tiêu đích của tôi trong một phương cách thực hành và thích đáng. Tôi đến thăm một người bạn thời hoa niên của tôi ngụ ở thành phố này và là chủ nhiệm của một tờ báo Tên hắn là Lukas. Hắn đã tham dự vào cuộc Thế chiến và đã xuất bản một cuốn sách về nó và đã được phổ biến rộng rãi. Lukas tiếp đón tôi trong một cách thức của tình anh em bạn hữu. Dĩ nhiên là hắn vui sướng gặp lại người bạn học cũ. Tôi đã có hai cuộc đàm thoại lâu dài với hắn!

Tôi cố gắng làm cho hắn hiểu rõ vai trò của tôi. Tôi đã khinh bỉ tất cả những sự lẩn tránh. Tôi thật thà kể cho hắn nghe rằng tôi là người tham dự vào việc làm mạo hiểm trọng đại đó mà hắn phải nghe, trong cái gọi là “Cuộc Hành trình sang Đông Phương” hoặc Phái đoàn thám hiểm, hoặc bất cứ những gì bây giờ được diễn tả như vậy bởi quần chúng. Ô phải, hắn cười

một cách tỏ vẻ chế nhạo mỉa mai, chắc chắn là hẳn nhớ đến nó. Trong giới bạn bè của hẳn, câu chuyện tình cờ hiếm có này phần lớn đã được đề cập đến, có một cái gì có lẽ hơi bất kính, “cuộc Viễn chinh của Thập tự quân Nhóc Con” Phong trào này không được coi hoàn toàn nghiêm trọng trong giới bạn bè của hẳn. Thật ra nó đã không so sánh với một số loại phong trào thuộc về thông thần học hay tình anh em. Tương tự như vậy, họ đã rất ngạc nhiên ở cái dự định những thành tựu có định kỳ. Họ đã đọc với lòng tôn kính về những can đảm hành trình qua Thượng lưu Swabia, sự chiến thắng ở Bremgarten, sự khuất phục dãy núi Tessin, và có những lúc đã tự hỏi có thể chính phong trào nó sẽ muốn thay thế công việc của chính phủ cộng hòa chẳng. Thế rồi, chắc chắn cái là vấn đề hiển nhiên đã tan thành mây khói. Nhiều người dẫn đường trước đã rời bỏ phong trào; quả thế, trong một vài cách thức họ dường như hối hận về nó và không còn muốn nhớ đến nó lâu hơn nữa.

Những tin tức về nó đã phổ cập rất sơ sài và nó thường xuyên mâu thuẫn với nhau một cách kỳ lạ; và vì vậy toàn bộ vấn đề chỉ đặt sang một bên ad acte và bị quên lãng giống như nhiều trung tâm điểm chính trị khác nhau như thế, các tôn giáo hay các phong trào nghệ thuật của những năm tiền chiến nọ. Vào lúc đó có nhiều nhà tiên tri mọc lên nhiều đến thế, nhiều hội kín đến như thế với những hy vọng Đấng Cứu thế xuất hiện và rồi lại biến mất không để lại một dấu vết gì.

Quan điểm của hẳn đã rõ ràng, đó là mối hoài nghi có hảo ý. Tất cả những kẻ khác đã nghe câu chuyện, song họ không tham dự trong đó có lẽ cũng nghĩ tương tự về Phái đoàn và cuộc Hành trình sang Đông Phương. Không cần cho tôi biến đổi Lukas, song tôi cho hẳn một vài tin tức đúng đắn; chẳng hạn, Phái đoàn của chúng tôi không phải là một đường lối phụ thuộc của những năm tiền chiến, nhưng nó đã kéo dài ra suốt toàn thể

lịch sử thế giới, một đôi khi, một cách chắc chắn, ở dưới bề mặt nhưng trong một chuỗi dài không gián đoạn, cả đến những biến tượng nhất định

của cuộc Thế chiến cũng không có gì khác nữa, ngoại trừ những giai đoạn trong lịch sử của Phái đoàn chúng tôi; và chẳng Zoroaster, Lão Tử, Platon, Xenophon, Pythagores, Albertus Magnus, Don Quixote, Tristan Shandy, Novalis và Baudelaire là những người sáng lập và anh em của Phái đoàn. Hẳn mỉm cười một cách tự nhiên trong cách tôi đã mong mỏi.

“Được rồi” tôi nói:”tôi không phải đến đây để chỉ bảo bạn, song để học hỏi ở bạn. Cái khát vọng nồng nàn của tôi là để viết, có lẽ không phải là lịch sử của Phái đoàn (ngay cả một toàn thể binh đội cái học giả được tổ chức chu đáo cũng không ở vào cái địa vị làm được việc này) nhưng chỉ để kể một câu chuyện hoàn toàn giản dị về cuộc hành trình của chúng tôi. Nhưng tôi hoàn toàn không thành công ngay cả việc tiến lại gần với đề tài. Nó không phải là vấn đề khả năng văn chương; tôi nghĩ tôi có điều này. Ngoài ra tôi không có tham vọng nào trong lĩnh vực này. Không, bởi vì thực ra một lần tôi đã kinh nghiệm cùng với các bạn đồng hành của tôi, không còn tồn tại lâu hơn, và mặc dù những ký ức của nó là những điều quý giá nhất và là một trong những điều linh hoạt mà tôi sở hữu, chúng dường như xa xưa đến thế, chúng đã tạo nên một loại cấu tạo khác biệt như thế, dường như thế là chúng đã tác tạo ra trên những hành tinh khác trong thời kỳ một ngàn năm khác hoặc như thế chúng là những ảo ảnh.

“Tôi có thể hiểu điều đó!” Lukas kêu lên một cách khao khát. Cuộc nói chuyện của chúng tôi chỉ mới bắt đầu làm cho hắn chú ý. “Tôi đã hiểu rõ như thế nào! Đó là tôi chỉ mới xúc động về những kinh nghiệm chiến tranh của tôi như thế nào thôi. Tôi nghĩ tôi đã kinh nghiệm chúng một cách rõ ràng và sáng chói, tôi gần như nổ tung với những hình ảnh của chúng; sự chập chờn của hình ảnh trong đầu tôi dường như là những dặm dài. Song khi tôi ngồi vào bàn viết của tôi, trên một cái ghế bên cạnh cái bàn, những làng mạc và rừng núi đã bị tàn phá hoàn toàn, mặt đất rung chuyển do những trái bom hạng nặng gây ra, sự chông chênh của những vật do bắn rác rên và sự lớn lao của mỗi sợ hãi và những tính chất anh hùng mã thượng, của những dạ dày và đầu lâu bị xé ra từng mảnh, của sự sợ hãi và những sự

mĩa mai chua chát, tất cả đã xa vời một cách không thể đo lường được, chỉ là một giấc mộng không được thuật lại bất cứ điều gì và không thể thực sự quan niệm nổi. Bạn biết rằng bất chấp điều này, cuối cùng tôi đã viết cuốn sách về chiến tranh của tôi, và hiện nay nó được đọc và bàn bạc đến rất nhiều, Nhưng bạn biết không, tôi không nghĩ rằng có 10 cuốn sách giống như thế mỗi một cuốn lại có mười lần hay hơn và đầy sinh khí hơn của tôi, có thể chuyên chở bất cứ hình ảnh trung thực nào của cuộc chiến với độc giả khó tính nhất, nếu chính y đã không kinh nghiệm cuộc chiến. Và không có mấy kẻ có được điều đó. Ngay cả những kẻ đã dự phần vào cuộc chiến đó không có một thời gian dài để kinh nghiệm nó. Và nếu nhiều người thực sự đã làm như vậy - họ lại quên mất. Sau cái khát vọng cho kinh nghiệm một việc gì, con người có lẽ không có khát vọng gì mạnh hơn là sự quên lãng”.

Hắn im lặng trông có vẻ bối rối và nghĩ ngợi. Những lời nói của hắn đã xác nhận những kinh nghiệm và tư tưởng của tôi.

Sau một lúc tôi hỏi hắn một cách tinh khôn: “vậy thì điều có thể làm cho anh viết cuốn sách là như thế nào”?

Hắn suy nghĩ một lúc, mang trở lại từ những suy tưởng của hắn: “điều ấy là chỉ có thể cho tôi viết nó thôi”, hắn nói, “bởi vì nó cần thiết. Tôi hoặc phải viết cuốn sách hoặc phải làm giảm bớt nỗi thất vọng, nó chỉ là những phương tiện cứu tôi khỏi bị hư vô, hỗn loạn và tự tử ám ảnh mà thôi. Cuốn sách được viết ra, dưới sức ép này và mang tôi đến sự chờ đợi chữa trị một cách giản dị bởi vì nó đã được viết ra, không quan hệ gì đến việc có thể là nó có hay hoặc dở gì không. Đây là điều duy nhất phải kể đến. Và trong khi đang viết nó, không cần gì cho tôi phải nghĩ ngợi đến bất cứ độc giả nào khác, nhưng cho chính tôi hay nhiều nhất cho đây đó những người bạn đồng đội thân thiết khác, và chắc chắn lúc bấy giờ tôi không bao giờ nghĩ đến những kẻ sống sót, song luôn luôn nghĩ đến những kẻ đã ngã gục trong cuộc chiến tranh. Trong khi viết nó, tôi như thể là mê sảng hoặc điên cuồng, bị

bao vây bởi ba hoặc bốn người với những thân thể bị rách nát - đây là điều cuốn sách đã được viết ra như thế nào”.

Và bỗng nhiên hắn nói vào lúc chấm dứt cuộc nói chuyện đầu tiên của chúng tôi: “Hãy tha thứ tôi, tôi không thể nói bất cứ điều gì về nó nữa không thêm một lời nào nữa. Tôi không thể tôi sẽ không nói gì nữa cả. tạm biệt”.

Hắn đẩy tôi ra.

Ở cuộc gặp gỡ lần thứ hai của chúng tôi, hắn lại im lặng và tự chủ, có một nụ cười chế giễu chua ngoa tương tự và tuy vậy hình như đã coi

vấn đề của tôi một cách nghiêm trọng và đã hiểu biết một cách đầy đủ, dù sao nó cũng hữu ích đối với tôi. Vào lúc cuối lần thứ nhì và cuộc nói chuyện cuối cùng hắn đã nói với tôi một cách gan như tình cờ:

“Nghe này, anh hãy tiếp tục kể lại cái đoạn người giúp việc Leo. Tôi không thích nó, nó hình như là một chướng ngại vật trên con đường của anh. Hãy tự do với anh, ném Leo sang một bên; lão ta dường như trở nên một ý tưởng cố định”.

Tôi muốn trả lời rằng, người ta không thể nào viết bất cứ cuốn sách nào cả nếu không có những ý tưởng cố định. Thay vì hắn trừng trừng nhìn tôi với câu hỏi hoàn toàn không mong đợi: “Có phải lão ta thực sự gọi là Leo”.

Mồ hôi tuôn trên trán tôi.

“Phải”, tôi nói, “dĩ nhiên lão được gọi là Leo”

“Tên thánh của lão là gì”?

Tôi đã nói lắp bắp.

“Không, tên thánh của lão là - là - tôi không biết gì nữa cả. Tôi đã quên nó rồi. Leo là biệt danh của lão. Đó là những gì mọi người đã gọi lão”.

Trong khi tôi vẫn còn nói, Lukas đã lấy một cuốn sách dày cộm ở bàn viết của hắn và đang lật qua các trang. Với sự sửng sốt nhanh chóng hắn nhận thấy và đặt ngón tay hắn lên chỗ một trang mở rộng trong quyển sách. Đó là một quyển niên giám, ghi tất cả những địa chỉ, và nơi ngón tay hắn nằm chính là cái tên Leo.

“Xem” hắn cười, “chúng ta đã có Leo. Andreas Leo, 69a Seilergraben. Đó là một cái tên không thông dụng; có lẽ con người này biết một đôi điều về cái lão Leo của anh. Hãy đi gặp lão; có lẽ lão có thể nói cho anh những gì anh muốn bi ết. Tôi không biết. Hãy tha thứ tôi, thì giờ tôi có giới hạn. Tôi rất vui sướng được gặp anh”.

Tôi đã choáng váng cả người, với trạng thái sửng sờ kinh ngạc và kích thích khi tôi đóng cánh cửa của hắn phía sau tôi. Hắn đúng. Tôi không thể làm gì hơn ở đây.

Trong ngày hôm đó tôi đi đến Seilergraben tìm căn nhà và hỏi thăm về ông Andreas Leo Ông ta ngụ ở một căn phòng trên tầng lầu ba. Đôi khi ông có ở nhà trong những ngày Chủ nhật và vào các buổi chiều; ban ngày ông đi làm việc. Tôi đã thăm dò về công việc của ông ta. Ông làm việc lặt vặt việc này việc nọ, họ nói- ông ta có thể săn sóc bàn tay và móng tay, cắt bàn chân chai và tẩm quất; ông cũng làm thuốc cao và các dược thảo chữa bệnh. Trong những lúc thời tiết xấu, khi ít có công việc để làm, thỉnh thoảng ông cũng làm bận rộn mình bằng cách tập và sửa bộ lông những con chó. Tôi bỏ đi và quyết định rằng tốt hơn không nên viết con người này hoặc, dù thế nào chăng nữa, không nói với ông ta ý định của tôi. Tuy vậy tôi rất tò mò muốn gặp ông ta. Vì vậy tôi đã nhìn căn nhà trong một vài ngày sau trong những cuộc đi lại thường xuyên của tôi, và tôi cũng sẽ đến đó ngày hôm nay, bởi vì cho mãi đến hiện giờ tôi đã không thành công trong việc gặp gỡ mặt đối mặt với Andreas Leo.

A, toàn thể công việc làm cho tôi thất vọng và thế nhưng nó làm tôi sung sướng, hay có phần bị kích thích và khao khát. Nó cho con người tôi sự quan trọng và đời sống của tôi trở lại, và điều đó đã thiếu thốn rất nhiều.

Có thể rằng những nhà chuyên môn và các nhà tâm lý học quy vào tất cả những hành động của con người là những khát vọng ích kỷ chỉ nghĩ đến mình là đúng; thật thế tôi không thể nào thấy rằng một người mà hãn phục vụ cho một nguyên nhân tất cả đời sống của hãn, người mà hãn đã khước từ những lạc thú và sự an toàn hạnh phúc và tự nguyện hy sinh cho tất cả bất cứ điều gì, lại thực sự hành động trong một cách thức tương tự như một kẻ buôn bán nô lệ hay liên quan đến những việc cung cấp quân nhu đạn dược và những sự phung phí hành động trong một đời sống lạc thú. Nhưng không ngờ tôi sẽ lập tức nhận lấy sự phiền phức bức bối của nó và nó đã phình gạt trong một cuộc tranh luận với nhà tâm lý học như vậy, vì những nhà tâm lý học dĩ nhiên luôn luôn họ là người thắng thế. Riêng về phần liên quan của tôi, họ có thể đúng. Rồi thì tất cả điều gì nữa mà tôi đã coi là tốt đẹp và những gì mà tôi đã hy sinh, nó cũng chỉ là những khát vọng ích kỷ của tôi mà thôi. Quả thế, mỗi ngày tôi thấy cái tính ích kỷ của tôi càng rõ ràng hơn trong chương trình của tôi để viết một vài loại lịch sử của cuộc hành trình sang Đông Phương. Vào lúc ban đầu, đối với tôi hình như tôi đã quyết định một công việc tốn công phu lấy danh nghĩa một nguyên nhân cao quý, song tôi thấy dần dần trong sự diễn tả cuộc hành trình của tôi mà tôi chỉ nhắm đến điều tương tự như anh bạn Lukas với cuốn sách chiến tranh của hãn ta; nghĩa là, ở chỗ cứu vớt đời tôi bằng cách cho nó có ý nghĩa trở lại.

Phải chi tôi có thể thấy con đường! Phải chi tôi có thể bước tới một bước.

“Vứt Leo sang một bên. Anh hãy tự do với Leo!” Lukas đã nói thế với tôi. Vứt bỏ những điều ấy có nghĩa là vứt bỏ đầu hoặc dạ dày của tôi!

Lạy Trời Phật, hãy đoái thương con.

Bây giờ mọi sự dường như khác biệt trở lại, và tuy thế tôi không biết nó có giúp gì cho tôi trong vấn đề nan giải của tôi chẳng. Song tôi đã có một kinh nghiệm, một cái gì đã xảy ra cho tôi mà tôi không bao giờ mong đợi -hoặc không, tôi chẳng hề thực sự mong đợi nó, tôi đã không dự liệu, hy vọng và thực sự sợ hãi nó chẳng? Phải, tôi đã sợ hãi. Thế nhưng nó vẫn lạ lùng và không đủ chắc chắn. Tôi thường xuyên đi đến Seilergraben, hai mươi lần hoặc hơn nữa, vào những lúc tôi nghĩ là những thì giờ thuận tiện, và thường đi vơ vẩn qua số nhà 69a, luôn luôn với ý nghĩ “Tôi sẽ cố gắng một lần nữa, và nếu không có gì trong căn nhà đó tôi sẽ không trở lại nữa”. Tuy thế tôi cứ đi đi lại lại mãi, và ngày hôm kia tôi đã thỏa lòng mong ước. Ôi, và thật là một điều thỏa thích!

Khi tôi đi đến gần căn nhà mà tôi đã biết rõ mỗi một vết nứt và đường rạn trong cái màu hồ

vách tường xám xanh của nó, tôi nghe giọng huýt gió một đoạn ca hay một đoạn nhạc vũ khúc, một giọng phổ thông từ cánh cửa sổ ở lầu cao vọng đến. Tuy thế tôi không biết là gì, song tôi đã lắng nghe. Giọng huýt gió đã làm rung động ký ức tôi và một vài kỷ niệm ngủ vùi trong quên lãng từ lâu nay vụt dậy một cách mãnh liệt. Bản nhạc tầm thường song tiếng huýt gió thì dịu dàng một cách tuyệt diệu, với những âm điệu êm ái và thú vị thuần túy một cách hiếm hoi, vui vẻ và tự nhiên như tiếng chim hót líu lo. Tôi đứng lặng người lắng nghe, say đắm mê mãi và đồng thời ở ngoài sự xúc động một cách kỳ lạ, tuy nhiên, nó đã mang lại một tư tưởng nào đó. Hoặc nếu tôi đã có, có lẽ nó phải là một điều rất hạnh phúc và một con người dễ thương mới có thể huýt gió như thế. Trong nhiều phút tôi đứng sững một chỗ và lắng nghe. Một ông lão với khuôn mặt đau ốm, sạm nắng đi qua. Ông thấy tôi đang đứng và lắng nghe nữa, chỉ chốc lát mỉm cười thông cảm VỚI 1 ôi khi ông tiếp tục bước đi. Trong vẻ đẹp, sự thán trọng của ông lão dường như nói: “Cậu đứng đó đi, thường ngày không ai nghe huýt gió như thế”. Cái thoáng nhìn của ông lão đã làm tôi vui lòng. Tôi hối tiếc khi ông đi qua. Tuy nhiên vài giây phút tương tự tôi lập tức nhận ra rằng tiếng huýt

gió này là sự làm thoải mái tất cả những điều ao ước của tôi, người huyết gió đó phải là Leo.

Trời tối dần nhưng vẫn không có ánh đèn ở bất cứ cửa sổ nào. Giọng huyết gió, với những sự biến điệu giản dị của nó đã chấm dứt. Chỉ còn sự im lặng. “Bây giờ ông ta sẽ đi thả đon ở đó”, tôi nghĩ, nhưng bất cứ vật gì vẫn còn trong bóng tối. Rồi thì tôi nghe cánh cửa mở tròn ì ầu và tức thì tôi cũng nghe bước chân đi trên thang lầu. Cánh cửa căn nhà mở ra và một người nào đó đi ra, dáng đi của ông ta như tiếng huyết gió của ông, nhẹ nhàng khoan thai và vui tươi song chắc chắn, khỏe mạnh và trẻ trung. Đó là một con người rất mảnh mai, không đội nón, không cao lăm, ông ta đi ở đó, và giờ đây cảm giác của tôi đã biến đổi một cách chắc chắn. Đó chính là Leo; không chỉ là Leo lúc dẫn đường, đó chính là con người Leo của chính ông ta, người bạn hành trình đồng hành thân mến của chúng tôi và người giúp việc Leo, người đã biến mất hơn mười năm trước đây đã mang đón chúng tôi sự buồn rầu và bối rối nhiều như thế. Tôi gần như nói với ông ta trong một thoáng của niềm vui sơ khởi và ngạc nhiên. Lúc: đó tôi chỉ nhớ lại rằng tôi cũng đã từng nghe ông huyết gió trong khi hành trình sang- Đông Phương. Chúng cũng là những âm tiết tương tự của những lần trước, và thế nhưng kỳ lạ xiết bao là nó có vẻ như khác biệt đối với tôi! Một cảm giác buồn rầu phủ xuống người tôi như một cái đầm vào tim; ôi, mọi sự đã trở nên khác lạ xiết bao kể từ ấy, bầu trời, không gian, những thời tiết, những giấc mộng, ngủ, ngày và đêm! Mọi sự đã thay đổi một cách lớn lao và kinh khủng xiết bao đối với tôi khi qua cái kỷ niệm của quá khứ cô đơn, một tiếng huyết gió và một âm điệu của một bước chân đã biết có thể làm tôi xúc động sâu xa đến dường ấy và cho tôi niềm vui thú và nỗi đón đợi nhiều đến dường ấy!

Ông lão đi gần đến cạnh tôi, cái đầu lơ lửng, mềm dẻo và yên tĩnh trên cái cổ lơ lửng của ông ta, xuất hiện trên cái cổ áo sơ mi xanh của ông. Cái thân hình bước đi một cách nhẹ nhàng và khoan thai dọc theo con đường mòn hẹp nhỏ tối tăm, khó lòng có thể nghe được cái bàn chân mang đôi giày

quai mông hay đôi giày bố. Tôi bước theo ông không có ý định đặc biệt nào cả. Làm thế nào tôi có thể giúp được gì ngoại trừ đi theo ông! Ông đi xuống con đường mòn nhỏ, và mặc dù bước chân ông nhẹ nhàng, không cố gắng gì và trẻ trung, nó cũng đang giữ với buổi chiều tàn tạ; nó cũng có cái phẩm chất tương tự như buổi hoàng hôn, nó thân hữu và nhất trí với thời gian, với những âm thanh đã dịu đi từ trung tâm thành phố, với nửa ánh sáng của ngọn đèn đầu tiên vừa mới bắt đầu xuất hiện.

Ông ta quẹo vào cái công viên nhỏ ở cổng St. Paul, biến mất giữa những bụi cây cao rậm rạp, và tôi rảo bước để tôi sẽ không lạc mất ông. Ở đây lại gặp ông; ông đang thung thả đi một cách chậm chạp dọc theo những bụi tử đinh hương và cây keo. Con đường mòn chia hai qua cánh rừng chồi. Ở đó có hai cái băng ở bìa bãi cỏ đã cắt xén cẩn thận. Tại đây dưới những cành cây trời đã tối. Leo đi qua cái băng thứ nhất; một cặp tình nhân đang ngồi trên đó. Cái băng kế đó còn trống. Ông ngồi xuống dựa mình vào chiếc băng, ngã đầu ra sau và trong một lúc nhìn lên chòm cây và những đám mây. Rồi ông móc túi lấy ra một chiếc hộp thiếc trắng tròn nho nhỏ để xuống bên cạnh chiếc băng, đoạn mở nắp ra và một cách chậm chạp bắt đầu lấy một cái gì trong hộp đó ra đưa lên miệng và ăn nó với sự vui thú. Trong khi chờ, tôi đi đi lại lại trước khóm chồi, rồi tôi đi đến chiếc băng của ông và ngồi xuống ở cuối đầu băng bên này. Ông ngẩng lên, chăm chú nhìn tôi với cặp mắt xám trong và tiếp tục ăn. Ông đang ăn trái cây khô, một vài trái ô mai và nửa những trái mận. Ông bóc trái này đến trái khác giữa hai ngón tay, dè xuống và cầm mỗi trái một lát, đoạn đưa lên miệng và nhai một

lúc lâu với sự khoái trá. Hết một lúc lâu, trước khi đến trái cuối cùng và ông ăn nó. Rồi ông đẩy cái hộp lại và ném đi đoạn dựa ngửa ra và duỗi thẳng hai chân ra. Bây giờ tôi thấy rằng đôi giày vải của ông để giày tét bằng dây.

“Tối nay trời sẽ mưa” bỗng nhiên ông nói, tôi không biết là ông nói cho tôi hay nói cho chính ông.

“Vâng, trời giông giống như thế”, tôi nói, hơi luống cuống, và khi đó mà ông vẫn không nhìn ra dáng người tôi và bỏ đi, có thể và gần như chắc rằng bây giờ ông sẽ nhận ra tôi do giọng nói của tôi.

Nhưng không, ông không nhận ra tôi gì cả, không nhận ra ngay cả giọng nói của tôi, và mặc dù điều đó đã là điều ao ước đầu tiên của tôi tuy thế, nó đã cho tôi cái cảm giác thất vọng lớn lao. Ông không hề nhận ra tôi. Trong khi đó ông vẫn còn như vậy sau mười năm trời và rõ ràng là không già nua tí nào cả, điều ấy hoàn toàn khác hẳn với tôi, khác hẳn một cách buồn rầu.

“Ông huyết gió rất tuyệt” tôi nói. “Tôi từng nghe ông trước đây ở Seilergraben. Nó làm tôi thích thú rất nhiều. Tôi cũng là một nhạc sĩ”.

“Ồ, cậu à!” ông nói trong một thái độ thân hữu. “Đây là một nghề nghiệp trọng đại. Thế, cậu bỏ âm nhạc rồi à”?

Phải, vì thì giờ. Tôi cũng bán cả cây đàn vĩ cầm của tôi rồi”.

“Cậu ấy? Đáng thương chưa! Phải cậu gặp khó khăn - nghĩa là muốn nói rằng cậu, cậu đói không? ở nhà tôi vẫn còn vài món ăn Tôi cũng có một ít tiền trong bóp tôi đây”.

"Ồ, không phải ", tôi nói một cách nhanh chóng. “Tôi không định nói như thế. Tôi hoàn toàn ở trong những hoàn cảnh tốt lành. Tôi có nhiều hơn nhu cầu. Nhưng cảm ơn rất nhiều, ông rất tử tế. Người ta không thường gặp được người tử tế như vậy”.

“Cậu cũng nghĩ như vậy à? Phải, có thể lắm chứ! Người ta thường thì rất kỳ lạ. Cậu cũng là một người kỳ lạ nữa”.

“Tôi à? Vì lẽ gì?”

“Vâng, bởi vì cậu có đủ tiền mà cậu đem bán cây đàn vĩ cầm của cậu đi. Thế thì cậu không còn thích âm nhạc nữa sao?”

“À phải nhưng điều đó đôi khi đã xảy ra, một người không tìm thấy lạc thú lâu hơn trong một cái gì mà trước đây hẳn ưa thích. Thịnh thoảng có xảy ra trường hợp một người bán cây đàn vĩ cầm của hẳn hoặc đập nó vào tường, hay là một họa sĩ một hôm thiêu hủy tất cả họa phẩm của ông ta. Có bao giờ ông nghe một chuyện như thế?”

“O có chứ. Việc ấy xảy đến từ sự thất vọng. Việc ấy xảy ra. Tôi cũng biết hai người đã tự tử. Nhưng như thế thì ngu ngốc và có thể là nguy hiểm. Người ta đúng là không thể giúp đỡ được gì cho một số người khác. Nhưng hiện giờ cậu làm gì mà cậu không còn giữ nửa cây đàn vĩ cầm của cậu?”

“A, thì làm lãng nhãng việc này việc nọ. Thực sự thì tôi không làm gì nhiều. Tôi không còn trẻ trung được bao lâu nữa và tôi cũng thường đau ốm luôn. Nhưng tại sao ông cứ nói đến cây đàn vĩ cầm mãi? Thật ra nó không quan trọng đến như thế đâu”.

“Cây đàn vĩ cầm à? Nó làm tôi nghĩ đến Hoàng đế David”.

“Hoàng đế David? Ông ta đã làm gì với cây đàn vĩ cầm?”

“Ông ta cũng là một nhạc sĩ. Khi còn trẻ ông ta vẫn thường chori đàn cho Quốc Vương Saul và đôi khi làm tiêu tan trạng thái buồn rầu của ông ấy với âm nhạc. Sau này chính ông ta trở thành một hoàng đế, một hoàng đế vĩ đại có đầy đủ sự săn sóc hầu hạ, đã có tất cả những loại trạng thái tinh thần buồn rầu và những điều bức bối. Ông đội một chiếc vương miện và điều khiển những cuộc chiến tranh và tất cả mọi công việc,

và ông cũng làm nhiều điều độc ác thực sự và trở nên rất nổi tiếng. Song tôi nghĩ đến cuộc đời của ông, cái phần đẹp đẽ huy hoàng nhất trong tất cả phải là cái phần về chàng thanh niên David với việc chơi đàn thụ cầm cho Hoàng đế Saul đáng thương nghe, và cái việc sau này ông trở nên một hoàng đế

đối với tôi dường như rất đáng thương hại. Ông là một người tốt lành và nhiều hạnh phúc hơn khi ông vẫn còn là một nhạc sĩ”.

“Dĩ nhiên ông ta có như vậy!” tôi la lên có phần nóng nảy. “Dĩ nhiên lúc đó ông ta trẻ hơn, bảnh bao hơn và hạnh phúc nhiều hơn. Nhưng một người không luôn luôn còn trẻ mãi; David của ông sẽ đến lúc già nua, xấu xí hơn và sẽ được trông nom săn sóc chu đáo cho dù ông ấy vẫn còn là một nhạc sĩ. Bởi thế ông ta trở thành một David vĩ đại, đã thi hành những công việc của ông ta và sáng tạo những bài thánh thi của ông ấy. Đời sống không chỉ là một trò chơi!”.

Lúc bấy giờ Leo đứng dậy và cúi xuống. “Trời tối rồi”. Ông ta nói, “và trời sẽ mưa ngay đó thôi. Tôi không biết nhiều về những hành vi mà David đã thi hành, và không biết là những hành động ấy có thực sự vĩ đại hay không. Hoàn toàn chân thành, tôi cũng không biết gì nhiều về những bài thánh thi của ông ta, song tôi sẽ

không thích nói bất cứ điều gì chống lại những việc ấy. Nhưng không bao giờ David có thể chứng tỏ với tôi rằng đời sống không chỉ là một trò chơi. Nghĩa là đúng những gì là đời sống khi nó đẹp đẽ và hạnh phúc - một trò chơi! Cô nhiên, người ta cũng có thể làm tất cả những loại chuyện khác với nó, làm một bốn phần của nó, hay một bài chiến trường, hay một nhà tù, nhưng điều ấy không làm cho nó đẹp hơn chút nào. Tạm biệt, vui sướng đã gặp cậu!”

Con người kỳ lạ đáng yêu này bắt đầu bước đi trong bộ dạng thanh thoát vững chắc và vui vẻ, và sắp sửa biến mất khi tất cả sự tự chủ và chế ngự của tôi vỡ ra thành tiếng. Tôi chạy theo ông trong nỗi thất vọng và kêu lên một cách cầu khẩn, “Leo! Leo! Ông là Leo có phải không? Ông không còn biết tôi gì nữa sao? Chúng ta là những người anh em của Phái đoàn với nhau và sẽ vẫn như vậy. Cả hai chúng ta là những kẻ du hành trong cuộc hành trình sang Đông Phương. Ông đã thực quên tôi rồi sao Leo? Thực ông không còn nhớ đến những kẻ Nhìn thấy Đỉnh Cao, klingsor và goldmund, cuộc Lễ ở

Bremgarten và ngọn đồi ở Morbio Inferiore hay sao? Leo, hãy đoán thương tôi!”

Ông không hề chạy đi như tôi e ngại, song ông cũng quay lại; ông bước đi một cách vững chắc như thể ông không hề nghe gì cả ngoại trừ cho tôi thì giờ bắt kịp ông và dường như không phản đối việc tôi đi theo ông.

“Cậu bút rứt và vôi vàng đến như thế” ông nói một cách tử tế, “đấy không phải là điều tốt. Nó làm khuôn mặt nhàn nheo lại và làm người ta bệnh hoạn. Chúng ta nên đi một cách thủng thẳng - như vậy rất khuây khỏa. Một vài giọt mưa thì tuyệt diệu có phải không? Nó đến từ không khí như Eau de Cologne”.

“Leo” tôi van nài, “hãy xót thương! hãy nói với tôi chỉ một điều thôi; ông hãy còn biết tôi không?”

“A” ông nói một cách ân cần, và tiếp tục nói như thể là nói với một kẻ đau ốm hay một tên say rượu, “bây giờ cậu nên bình tĩnh; đó chỉ là điều băn khoăn khó chịu. Cậu hỏi nếu tôi có biết cậu hay không. Được rồi, có người nào thực sự biết kẻ khác hoặc ngay cả biết chính hãn không? Như tôi đó hả, tôi không phải là một người hiểu biết người ta gì cả. Tôi không chú ý đến họ. này, tôi biết loài chó rất tường tận, và cũng biết loài chim và mèo - nhưng tôi thực sự không biết cậu, thưa cậu”.

“Nhưng ông không phải thuộc về Phái Đoàn hay sao? Ông không từng đã đến với cuộc hành trình của chúng tôi sao?”

“Tôi vẫn còn trong cuộc hành trình, thưa cậu, và tôi vẫn còn thuộc về Phái Đoàn. Có nhiều người đến và đi như vậy; một người biết người ta và thế nhưng lại không biết họ. Điều ấy dễ dàng hơn với những con chó. Hãy đợi, đứng lại đây một chút thôi!”

Ông đưa một ngón tay ra dấu. Chúng tôi đứng trên con đường mòn trong vườn tối tăm mà nó thích nghi với sự gia tăng cái không khí ẩm ướt mỏng

manh sa xuống bao bọc. Leo tru cập môi của ông lại và cho phát ra một tiếng huýt gió dài, dịu dàng cảm động, đợi một lúc và lại huýt gió nữa. Tôi bước lùi một chút, khi đó bỗng nhiên, sát với chúng tôi, đằng sau cái hàng rào lưới kẽm nơi chúng tôi đứng, một con chó Alsatian to lớn từ trong bụi nhảy ra và rên ư ử với dáng mừng rỡ, đề sát mình vào rào kẽm để được vuốt ve bởi những ngón tay của Leo giữa những lỗ kẽm. cặp mắt đầy sức mạnh của con thú lấp lánh một ánh xanh biếc và hễ khi nào nó thoáng nhìn về phía tôi thì nó gầm gừ giọng rền sâu trong cổ họng nó. Tiếng gầm gừ đó giống như một tiếng sét ở đằng xa, khó có thể nghe được rõ.

“Đây là con chó Alsatian, tên nó là Necker” Leo nói, giới thiệu với tôi.”Chúng tôi là những bạn hữu rất thân. Necker, đây là một cựu nhạc sĩ vĩ cầm. Mày không nên làm gì với cậu ta, cũng đừng sủa cậu ta nữa nghe”.

Chúng tôi đứng đó, và Leo một cách dịu dàng cào bộ lông ướt át của con chó qua hàng rào. Đó là một cảnh đẹp mắt thực sự; nó làm tôi vui thú rất nhiều để xem ông ta thân mật với con chó như thế nào và cái điều thú vị thuộc về sự đón chào này đã dành cho ông ta. Đồng thời nó cũng làm tôi đau đớn và hình như khó lòng có thể chịu đựng được rằng Leo sẽ thân mật với con chó Alsatian này đến như vậy, và chắc chắn với số nhiều, có lẽ với tất cả những con chó trong vùng, trong khi một thế giới của sự xa lánh, đề phòng thận trọng đã làm ông cách biệt với tôi. Cái tình thân hữu và mật thiết mà tôi đang cầu khẩn van xin và đã tìm kiếm một cách nhún nhường hèn mọn hình như không chỉ thuộc về con chó Necker này mà thôi, nhưng với mỗi con thú, với mỗi giọt mưa, với mỗi miếng đất mà Leo bước đi trên đó. Ông ta dường như tự hiến mình một cách không gì có thể lay chuyển được và bình tĩnh dựa vào sự liên tiếp không ngắt trong một sự thoải mái dễ chịu, liên can quân bình với những sự việc xung quanh ông ta, hiểu biết tất cả mọi sự, được biết đến và yêu dấu bởi tất cả. Duy chỉ với tôi, kẻ yêu mến ông và cần ông đến như thế thì lại không được tiếp xúc gần gũi, duy chỉ từ ở tôi mà tự ông làm một sự phân biệt ra; ông xem tôi trong cách thức không thân hién và lãnh đạm, đã xa cách với tôi cả thế kỷ từ kỷ ức của ông.

Chúng tôi bước đi một cách chậm chạp. Bên cạnh hàng rào con chó Alsatian đi theo ông, nó phát ra những tiếng kêu ư ử dịu dàng của sự xúc động vui thích và mãn nguyện, nhưng không quên sự hiện diện không hợp cảnh của tôi, bởi vì nhiều lần vì Leo mà nó đã nén lại cái giọng gầm gừ tự vệ và cái hành động thù địch của nó.

“Hãy tha thứ tôi”, tôi lại bắt đầu, “Tôi tự ràng buộc mình vào với ông và làm mất thi giờ của ông. Cố nhiên, ông cần đi về nhà và đi ngủ”.

“Không sao cả” ông nói VỚI một cái mỉm cười. “Tôi không kể gì đến việc đi chơi tha thẩn suốt đêm như thế này. Tôi cũng không thiếu thì giờ hoặc ước muốn nếu nó không quá nhiều đối với cậu .

Ông nói câu này trong một cách thức rất thân mật và quả quyết không hề đắn đo, ngần ngại. Song ông ta khó lòng thốt ra lời khi tôi bỗng nhiên cảm thấy trong đầu tôi và trong mỗi đường gân của thân thể tôi cái mệt mỏi mà tôi đã cảm thấy một cách khủng khiếp như thế nào, và mệt nhọc xiết bao mỗi bước vô ích này và cái

sự đi lang thang lúng túng bối rối thuộc về ban đêm này là do tôi.

“Tôi rất mệt mỏi thực sự” tôi nói giọng chán nản. “Tôi chỉ vừa nhận ra nó. Với lại đi lang thang suốt đêm dưới mưa và là một sự quấy rầy cho người khác thì cũng chẳng ý nghĩa gì”.

“Nếu cậu muốn” ông ta nói một cách lịch sự.

“Ồ, ông Leo, ông không hề nói với tôi như thế trong khi hành trình của Phái đoàn sang Đông Phương. Có phải ông thực sự quên hết cả về nó?Ồ, vâng nó không ích lợi gì. Đừng để tôi giữ ông lâu hơn chút nào nữa. Chúc ông ngủ ngon”.

Ông ta nhanh chóng biến mất vào đêm tối. Tôi còn lại một mình, bối rối với cái đầu tôi cúi xuống. Tôi đã đánh mất trò chơi. Ông ta không biết tôi, ông

không hề muốn biết tôi, ông đùa bỡn tôi.

Tôi trở lại dọc theo con đường mòn; con chó Necker sủa một cách giận dữ phía sau hàng rào. Tôi mệt mỏi run lập cập, đau đớn và cô đơn trong cái đêm thấp khí nóng nực của mùa hè.

Tôi đã từng trải qua những giờ tương tự trong quá khứ. Đang trong những thời kỳ thất vọng như vậy đối với tôi dường như thể là tôi một kẻ hành hương lạc lối đã đạt đến cái giới hạn cực độ của thế giới, và ở đó không có gì để lai cho tôi ngoại trừ cái điều làm thỏa mãn khát vọng cuối cùng của tôi] là tự tôi buông mình từ giới hạn của thế giới rơi vào khoảng không - cái chết. Trong dòng thời gian điều thất vọng này đã nhiều lần trở lại, bị cái ý tưởng tự tử xô đẩy thúc giục, tuy nhiên nó đã chuyển hướng và đã gần như biến mất. Sự chết không còn là hư vô, một khoảng không, sự phẫn nộ. Đối với tôi nó cũng trở nên nhiều điều khác nữa. Giờ đây tôi đã chấp nhận những giờ tuyệt vọng như người ta sẵn chấp nhận sự đau đớn dữ dội của thân thể; người ta chịu đựng nó, rên rỉ oán than hay thách đố bất phục tùng nó, người ta cảm thấy nó sưng phồng lên và gia tăng thêm, và đôi khi có một sự xung thiên nộ khí lên hay tò mò chế nhạo mỉa mai như nó có thể thêm bao nhiêu vào những gì kéo dài sự đau đớn mà có thể vẫn còn gia tăng.

Hết thấy sự ghê tởm cho cái đời sống làm tan ảo mộng của tôi, kể từ khi tôi trở lại từ cuộc Hành trình sang Đông Phương không thành công, sự không khuyến khích và vô dụng đã trở nên gia tăng thêm, tất cả những điều không tin tưởng trong chính bản thân tôi và những năng lực của tôi, hết thấy những điều ghen ghét đố kỵ và lòng hối hận thèm muốn cái tốt cả những thời kỳ trọng đại mà tôi đã từng có lần kinh qua, đã lớn dậy như nỗi đau đớn trong con người tôi, mọc cao lên như một cái cây, như một ngọn núi, đã

ùa kéo hết sức mạnh tràn đến tôi, và tất cả điều có quan hệ với việc làm trước đây mà tôi đã bắt đầu, để tường trình cuộc Hành trình sang Đông Phương và Phái đoàn. Hiện giờ đối với tôi dường như ngay cả sự thành tựu

của nó cũng không còn đáng kỳ vọng hoặc đáng kể nữa. Duy chỉ một niềm hy vọng dường như vẫn có giá trị đối với tôi - ấy là tự tôi chuộc lại và tẩy xóa đi một vài sự đánh giá qua việc làm của tôi, qua sự phục vụ của tôi cho cái ký ức của thời kỳ trọng đại đó, để một lần nữa tự mình mang đến sự tiếp xúc với Phái Đoàn và những kinh nghiệm của nó.

Khi về đến nhà tôi vặn đèn lên, với bộ đồ ướt át và chiếc nón trên đầu tôi ngồi xuống bàn và viết một lá thư. Tôi đã viết mười, mười hai, hai mươi trang về sự than trách, hối hận và sự van xin cầu khẩn với Leo. Tôi diễn tả sự cần thiết ông ta của tôi, nhắc nhở lại những hình ảnh của những sự chung đụng từng trải của chúng tôi, của những mối tình bạn chung nhau trước đây của chúng tôi. Tôi đã ta thán những khó khăn cực độ vô tận đã làm tan vỡ cái năng lực hăng hái làm việc cao quý của tôi. Sự mệt mỏi, chán nản chốc lát đã biến mất; phấn khởi, tôi ngồi đó và viết. Bất chấp thấy những điều khó khăn tôi đã viết, tôi sẽ chịu đựng điều tồi tệ kém sút có thể có hơn là truyền bá một điều bí mật đơn giản

của Phái Đoàn*. Bất chấp tất cả, tôi sẽ không thất bại trong việc hoàn thành công việc của tôi trong ký ức của cuộc Hành trình sang Đông Phương, trong việc biểu dương vinh danh của Phái đoàn. Như thế trong một sự kích thích sôi nổi tôi đã lập đầy trang này tới trang kia với những chữ được viết một cách hối hả gấp gáp. Những lời than trách, những sự buộc tội, và những lời tự buộc tội đã cuộn cuộn từ con người tôi tuôn ra như nước từ cái lu bể, không suy nghĩ, không tin tưởng, không hy vọng sự hồi âm, duy chỉ có cái khát vọng độc nhất là trút gánh nặng cho chính tôi thôi. Vì mặc dù trong đêm tối tôi đã đem cái bức thư dày cộm và không mạch lạc thứ tự đó đến một thùng thư gần nhất. Sau cùng lúc đó, trời đã gần sáng. Tôi tắt đèn đi đến cái phòng ngủ nhỏ ở rằm thượng kế phòng khách của tôi và leo lên giường ngủ. Tôi ngủ ngay và ngủ rất mê một lúc lâu.

Sau khi thức dậy và lại ngủ thiêu thiêu nhiều lần tôi đã thức dậy vào sáng hôm sau với sự nhức đầu khó chịu song cảm thấy bình tĩnh êm ả. Tôi hết sức ngạc nhiên, vui sướng và cũng bối rối nữa, tôi nhận thấy Leo ở trong phòng khách. Ông ta đang ngồi bên mép chiếc ghế và trông như thể là ông đã đợi từ lâu.

“Leo” tôi kêu lên, “ông đã đến!”

“Phái đoàn họ cho tôi đi gọi anh” ông nói: “Anh đã viết cho tôi một bức thư liên quan đến nó. Tôi đưa bức thư cho các viên chức. Anh có mặt trước Ngai Cao. Chúng ta có thể đi chứ?”

Trong sự cuống cuống tôi vội vàng mang giày vào. Chiếc bàn, đêm rồi không được dọn dẹp vẫn còn một sự gì hơi bừa bãi và vô trật tự xuất hiện. Trong một giây phút tôi khó lòng biết bất cứ những gì mà tôi đã viết một cách mạnh dạn và đầy đau khổ đến như thế một ít giờ trước đây.

Tuy vậy nó không có vẻ gì vô hiệu quả. Một việc gì đã xảy ra. Leo đã đến.

Bỗng nhiên, lần thứ nhất, tôi nhận ra sự quan trọng của những lời nói của ông ta. Vậy ra vẫn còn một “Phái đoàn” mà về nó tôi không còn biết bất cứ một điều gì cả, nó tồn tại không có tôi và không còn coi tôi thuộc về nó! thế thì vẫn còn một Phái đoàn và chiếc Ngai Cao! Vẫn còn những viên chức; họ đã cho đi gọi tôi! Tôi đã quay cuồng ở sự nhận rõ ra điều đó. Tôi đã sống ở thành phố này nhiều tháng, bận rộn với những ghi chú của tôi về Phái đoàn và cuộc hành trình và không biết có thể những người còn lại của Phái đoàn vẫn còn tồn tại hay không, ở đâu, và tôi có lẽ là đoàn viên cuối cùng của nó chẳng. Quả thế, hoàn toàn chân thành, ở những thời gian nhất định tôi không chắc rằng Phái Đoàn và cái tư cách đoàn viên của tôi vẫn mãi là một điều có thực chẳng. Và giờ đây Leo đứng đó, được phái đoàn cho đi kiếm tôi. Tôi đã nhớ lại, tôi đã được triệu đến, họ muốn nghe tôi có lẽ để phán xét tôi. Tốt! Tôi đã sẵn sàng. Tôi sẵn sàng chứng tỏ rằng tôi không hề trung thành với phái đoàn. Tôi sẵn sàng tuân lệnh. Có thể các viên chức trừng

phạt tôi hay tha thứ tôi chẳng, tôi đã sẵn sàng soán chấp thuận bất cứ việc gì, đồng ý với sự phán xét của họ trong mọi sự và để được tuân theo lệnh họ Chúng tôi lên đường. Leo đi trước dẫn đường và lại một lần nữa, như tôi đã từng đi nhiều năm trước đây khi tôi nhìn ông và con đường ông đi, tôi phải khâm phục ông như một người giúp việc hoàn toàn. Ông đi dọc theo những con đường mòn hẹp nhỏ ở trước tôi, một cách nhanh nhẹn và nhẫn nại để chỉ đường; ông là người dẫn đường thiện nghệ, người giúp việc chu toàn công việc của ông ta, một viên chức hoàn hảo. Nhưng mà ông xếp đặt sự kiên nhẫn của tôi không một sự thử thách nhỏ nhất nào. Phái đoàn đã triệu tôi đến, tôi đã được Ngai Cao chờ đợi, mọi sự nhắm vào tôi; toàn thể cuộc sống quá khứ của tôi nay sẽ hoặc giữ lại hoặc hoàn toàn mất hết ý nghĩa của nó - Tôi đã run rẩy với sự chờ đợi, mong mỏi, thú vị, áy náy và đè nén sự sợ hãi. Và thế nên con đường mà Leo dắt đi hình như theo sự nôn nóng của tôi, dài một cách không chịu được, vì tôi phải đi theo người dẫn đường của tôi hơn hai giờ đồng hồ bởi cách xa con đường xa lạ nhất và có vẻ khúc khuỷu quanh co hay thay đổi nhất. Leo bắt tôi đợi hai lần ở trước nhà thờ mà ông ta đi vào cầu nguyện. Bởi vì một thời gian dài đó dường như vô tận đối với tôi ông ta vẫn trầm tư mặc tưởng và mê mải ở trước tòa thị sảnh cũ và nói với tôi về sự xây dựng nó trong thế kỷ thứ mười lăm do một đoàn viên nổi tiếng của Phái đoàn. Và mặc dù con đường ông ta dẫn đi trong cuộc bách bộ này hình như kỹ lưỡng, nhiệt thành và đầy ý nghĩa đến như vậy, tôi cũng trở nên lẫn lộn bởi những đoạn quanh co khúc khuỷu, những con đường ngắt ngoéo và những đoạn chữ chi mà do đó ông ta đến đích của ông. Cuộc bách bộ chiếm chúng tôi cả buổi sáng, có thể đi tới dễ dàng trong mười lăm phút.

Sau cùng ông ta dắt tôi vào một con đường mòn nhỏ buồn ngủ ở ngoại ô, và vào trong một dinh thự rất lớn bên ngoài nó trông giống như một tòa dinh thự Hội nghị nổi dài ra hay một bảo tàng viện. Thoạt tiên chẳng thấy một móng nào ở bất cứ chỗ nào cả. những đường câu du lang và những bậc tam cấp thì vắng vẻ và vang dội dưới những bước chân của chúng tôi Leo bắt đầu tìm kiếm dọc theo hành lang, các bậc tam cấp và các tiền sảnh. Một lần ông đã cẩn thận mở một cánh cửa lớn, bên cạnh nó chúng tôi thấy một

phòng vẽ chen chúc các nghệ sĩ, ở trước một giá vẽ nghệ sĩ Klingsor mặc áo sơ mi không đang đứng trước đó - ôi, tôi đã thấy khuôn mặt thân yêu nay bao nhiêu năm trời rồi từ bấy đến nay. Nhưng tôi không dám chào ông ta; thời gian chưa đủ chín mùi cho việc đó. Tôi đã mong mỏi. Tôi đã được triệu hồi. Klingsor không he chú ý nhiều đến chúng tôi. ông ta g.it đầu VÓ*I Leo hoặc ông ta không thấy tôi hoặc không nhận ra tôi, và một cách lạng lẽ chỉ cho chúng tôi trong một bộ dạng thân mật song quả quyết lối đi ra, để không cho phép bất cứ sự làm gián đoạn nào công việc của ông ta.

Sau cùng, ở tận đỉnh của toà dinh thự mênh mông chúng tôi đi đến một gian buồng chứa đồ đạc ngay dưới mái nhà, có mùi giấy và giấy bìa và tất cả dọc theo các bức vách nhiều trăm thước Anh những ngăn tủ nằm trong tường đã được kéo ra lòi những cái gáy sách và những bó tài liệu; một văn khố lưu trữ khổng lồ, một sở cung cấp tài liệu rộng mênh mông. Không một ai chú ý đến chúng tôi gì cả, mỗi người bận rộn một cách im lặng. Nó đối với tôi dường như thể là toàn thể thế giới, kể cả những vì sao trên trời, đã được cai quản hay ít ra đã được ghi chép và quan sát từ ở đó. Trong một chập lâu chúng tôi đứng ở đó và chờ đợi; nhiều viên chức văn khố và thư viện đi thật nhanh xung quanh chúng tôi một cách lạng lẽ với những nhãn hiệu thư mục và các con số trong tay họ. Những cái thang được đặt vào chỗ và được trèo lên, những cần trục và những chiếc xe chở nhỏ thì cẩn thận và im lặng cho mở máy chạy. Cuối cùng, Leo bắt đầu hát. Tôi lắng nghe giọng hát, xúc động một cách sâu xa- giọng hát đó đã hơn một lần quen thuộc với

tôi. Đó là cái âm thanh êm ái của một trong những bài hát của Phái đoàn chúng tôi.

Ở âm thanh của bài hát thoát ra, mọi sự lập tức nhảy vào chuyển động. Các viên chức lui lại, căn phòng lớn kéo dài ra vào trong chốn xa xôi tối tăm mù mịt. Những người siêng năng cần mẫn, nhỏ nhoi và không thực, làm việc trong một vùng văn khố lưu trữ khổng lồ ở phía sau. Tuy nhiên, mặt trước thì rộng rãi bao la và trống trải. Căn phòng kéo dài ra đến một chiều dài có

tính cách làm cảm kích. Ở giữa, được sắp đặt trong một trật tự chặt chẽ, ở đó có nhiều ghế băng, và một phần từ phía sau và một phần ở ngoài vô số cửa mà nhiều viên chức ở đó chậm rãi đi đến các ghế băng và lần lượt từng người một ngồi lên những chiếc băng đó. Một dãy ghế băng lần lượt từ cái này đến cái kia dần dần được ngồi đầy hết. Cách tổ chức những chiếc ghế băng dần dần dâng cao lên đến tột bậc trên chiếc ngai cao mà cho tới bây giờ vẫn còn trống. Hội trường trang nghiêm thì đã chen chúc lên ngay tận chiếc ngai. Leo nhìn tôi với một cái nhìn dạn trước là hãy kiên nhẫn, im lặng và tỏ lòng tôn kính, và biến mất giữa đám đông; thành linh ông đã đi mất và tôi không thể còn thấy ông ta nữa. Nhưng đó đây giữa những viên chức tụ họp xung quanh Ngai Cao tôi đã trông thấy những khuôn mặt quen

thuộc, nghiêm nghị hay mỉm cười. Tôi thấy diện mạo của Albertus Magnus, người lái đò Vasudeva, nhà nghệ sĩ Klingsor và các người khác.

Sau cùng gian phòng trở nên yên tĩnh và người Phát ngôn bước ra. Nhỏ nhoi và đơn độc tôi đứng trước chiếc Ngai Cao, sẵn sàng cho bất cứ việc gì, trong một trạng thái hết sức áy náy băn khoăn, song cũng trong sự hoàn toàn tán đồng những gì sẽ xảy đến và được phân giải tại đây.

Bằng một giọng rõ ràng và đều đều, giọng nói người Phát ngôn vang cả khắp gian phòng. “Sự tự buộc tội của một người anh em của Phái Đoàn đào ngũ” Tôi nghe ông ta tuyên bố. Đầu gối tôi run run. Đó là một vấn đề của đời sống tôi. Song đúng là nên như vậy; mọi sự giờ đây phải thu xếp gọn gàng. Viên phát ngôn tiếp tục.

“Có phải tên anh là H.H không ? Có phải anh đã gia nhập trong cuộc điều hành qua cao nguyên Swabia và trong cuộc lễ ở Bremgarten không? Có phải anh đã bỏ rơi những màu sắc của anh trong ít lâu sau khi tới Morbio Iníeriore không? Có phải anh thú nhận rằng anh muốn viết một câu chuyện của cuộc hành trình sang Đông Phương hay không? Anh có tự coi anh đã ngàn cân lời thề của anh là im lặng về những bí mật của Phái đoàn không?”

Tôi tuân tưng trả lời câu này đến câu kia với tiếng “Phải” ngay cả những điều không thể nào hiểu được và làm khiếp vía tôi.

Các viên chức đã xì xào hỏi ý kiến với nhau và bằng các cử chỉ trong một lúc; rồi thì viên phát ngôn bước ra trở lại và tuyên bố:

“Kẻ tự buộc tội cùng với dịp này đã được cho quyền tiết lộ một cách công khai mỗi luật lệ và điều bí mật của Phái đoàn mà anh ta được biết. Ngoài ra, toàn thể văn khố lưu trữ của phái đoàn được đặt dưới sự sắp xếp cho công việc của anh ta?”

Viên phát ngôn trở vô. Các viên chức giải tán và lại từ từ biến mất, một số đi vào phía sau căn phòng và một số đi qua cái lối ra; có một sự im lặng hoàn toàn trong gian phòng lớn. Tôi đang nhìn một cách áy náy lo âu xung quanh tôi khi tôi thấy một vật gì nằm trên một trong những bó tài liệu ở văn khố lưu trữ mà nó dường như quen thuộc với tôi. Khi tôi cầm nó lên, tôi nhận thấy đó là công việc của tôi, kẻ nổi dôi khéo léo tinh tế của tôi, đó là tập bản thảo mà tôi đã khởi đầu.” Câu chuyện cuộc hành trình sang Đông Phương” của H.H, đã được đăng lục trong cái phong bì xanh. Tôi nắm lấy nó và đọc chữ viết tay nhỏ xíu, khít nhau nhiều chữ bị xóa bỏ và

những trang đã được sửa chữa. Trong sự hồi hã, mãi mê làm việc, tôi đã bị chi phối với cái cảm giác là sau cùng hiện giờ, với sự ưng thuận của những bộ phận cao hơn, thật ra là sự giúp đỡ, tôi được phép hoàn thành công việc của tôi. Khi tôi cân nhắc không còn lời thề nào ràng buộc tôi, tôi đi vào những văn khố lưu trữ, tới những gian buồng chứa đồ đạc mệnh mệnh mông nọ, đối với công việc của tôi dường như lớn lao hơn và đáng kể hơn bao giờ hết.

Tuy nhiên, tôi càng đọc những trang viết tay của tôi, tôi càng ít thích bản thảo hơn. Ngay đến trong những giờ chán nản tuyệt vọng nhất của tôi trước đây cũng chưa bao giờ có vẻ vô ích và vô lý đối với tôi như bây giờ. Mọi sự dường như đã lẫn lộn và ngu xuẩn như thế; những mối liên quan rõ ràng

nhất đã bị làm méo mó sai khác đi, những điều hiển nhiên nhất thì lại quên lãng, điều nhỏ mọn vô giá trị và không quan trọng thì lại xô đẩy vào phía trước mặt gần nhất. Nó phải được viết trở lại, ngay từ lúc bắt đầu. Khi tôi tiếp tục với bản thảo, tôi phải bôi xóa câu này đến câu kia, và khi tôi đã gạch bỏ những câu, những câu đó đã bị cát xén ra từng mảnh mún trên giấy, và những chữ rõ ràng xuôi câu đã đứng riêng ra trong những đoạn tương hợp với nhau, báng những chấm

những nét, trong những cái vòng tròn, những bông hoa nhỏ và những vì sao và các trang giấy được phủ kín như những tấm thảm VỚI những hình vẽ trang trí thuần mỹ vô ý nghĩa. Ngay lúc đó không còn lại gì bản nguyên văn của tôi; trái lại, có nhiều giấy tờ không dùng được để lại cho công việc của tôi. Tôi cố gắng sửa đổi lại cho khá hơn. Tôi cố gắng xem những sự việc một cách rõ ràng. Cô nhiên, nó không phải là điều có thể đã xảy ra trước cho tôi để đưa ra một sự tường trình rõ ràng và không thiên vị, bởi vì tất cả mọi sự đã liên quan với những bí mật mà tôi đã ngăn cấm tiết lộ trong sự tường trình của lời thề của tôi với Phái đoàn. Tôi đã cố gắng tránh cái chuẩn đích phô diễn của câu chuyện, và không coi như có liên can tới những mối liên . quan hệ trọng hơn, những chuẩn đích và những mục tiêu, tôi đã tự mình hạn chế một cách giản dị với những kinh nghiệm cá nhân của tôi. Song người ta có thể thấy đó đã được hướng dẫn ở nơi nào. Trái lại, không còn một lời hứa của sự im lặng và không còn nhiều những hạn chế nữa. Tôi hoàn toàn đã được chính thức cho phép, và ngoài ra, tất cả những văn khố lưu trữ vô tận sẽ tiết lộ với tôi

Điều ấy rõ ràng đối với tôi như thế là công việc trước đây của tôi không làm tan vỡ thành

vật trang trí, tôi phải bắt đầu toàn thể sự việc mới mẻ trở lại, với một nền tảng mới và xây dựng nó trở lại. Tôi đã quyết định bắt đầu VỚI một tường trình ngắn của Phái đoàn, nền tảng và sự thành lập của nó. Những bản thư mục có nhàn hiệu khổng lồ, vô tận, tiếp nối nhau trên tất cả những chiếc

bàn, kéo dài tít .mãi đằng xa chỗ tranh tối tranh sáng, chắc chắn phải cho những câu giải đáp với tất cả những câu hỏi của tôi.

Trước hết tôi quyết định xem xét những văn khố lưu trữ một cách bất đồ ngẫu nhiên. Tôi phải học làm sao sử dụng cái máy to tát này. Cô nhiên, tôi tìm kiếm tài liệu Phái đoàn trước bất cứ điều gì khác.

“Tài liệu Phái đoàn” nó cho biết trong thư mục “xem đoạn Chrysostomos, nhóm V, câu 39,8” - Đúng, tôi tìm ra đoạn, nhóm và câu hoàn toàn dễ dàng. Các văn khố lưu trữ được sắp xếp một cách tuyệt diệu. Và hiện giờ tôi cầm tài liệu Phái đoàn trong tay. Tôi phải sửa soạn cho sự có thể có được là tôi có thể không phải đọc nó. Thật ra tôi không thể nào đọc nó được. Nó được viết bằng mẫu tự Hy Lạp, nó đối với tôi rằng có vẻ rằng tôi đã hiểu biết một số lượng chắc chắn tiếng Hy Lạp, song vì một điều là nó được viết trong một ngôn ngữ cực độ xưa cũ, chữ viết kỳ lạ, những

mẫu tự bất chấp sự rõ ràng minh bạch, là cái phần khó nhất không thể đọc được đối với tôi, và vì một điều khác nữa, bản văn được viết trong thể đối thoại hoặc trong một ngôn ngữ bí mật tượng trưng, mà đối với nó tôi chỉ thỉnh thoảng tôi mới hiểu được một chữ như thể ở tứ chốn xa xôi, do cái âm thanh và sự trùng hợp tương tự. Nhưng lúc đó tôi vẫn không nản lòng. Cho dù tài liệu vẫn còn là một sự không thể đọc được, các mẫu tự của nó đã mang tôi trở lại với những ký ức linh động của thời quá khứ. Đặc biệt, tôi đã thấy tận mắt ông bạn Longus của tôi viết các mẫu tự Hy Lạp và Hy Bá Lai ở trong vườn vào một buổi chiều, những mẫu tự đã biến thành những con chim, những con rồng và những con rắn trong đêm.

Xem xét qua thư mục, tôi đã run rẩy ở sự dồi dào phong phú của tài liệu đợi chờ tôi ở đó. Tôi tình cờ gặp gỡ nhiều chữ quen thuộc và nhiều cái tên nổi tiếng. Với một cái giật nảy mình, tôi tìm thấy một cách bất ngờ cái tên tôi, song tôi không dám xem văn khố lưu trữ về nó - ai có thể chịu đựng việc nghe phán quyết của một pháp đình toàn tri toan giác về chính con người

của hẳn? Trái lại, tôi nhận thấy chẳng hạn, cái tên của nhà nghệ sĩ Paul Klee mà tôi đã tri ngộ trong cuộc hành trình mà ông ta là một bạn hữu

của Klingsor. Tôi nhìn lên con số của ông ta ở trong văn khố lưu trữ. Tôi nhận thấy ở đó có một cái đĩa nhỏ mạ vàng trong đó có hình một cây xa trục thảo hoặc được sơn hay chạm khắc. Trước hết là ba chiếc lá hình dung một chiếc thuyền buồm nhỏ màu xanh, thứ hai một con cá với những chiếc vây đầy màu sắc và thứ ba trông

như hình thức của một tờ điện tín viết ra như sau:

Xanh như tuyết

Là Paul như Klee

(Klee có nghĩa là cây xa trục thảo.)

Nó cũng cho tôi một điều thú vị buồn rầu đã đọc về Klingsor, Longus, Max và Tilli. Tôi cũng không thể nào cưỡng lại được cái ý muốn biết một đôi điều nhiều hơn về Leo. Trong thư mục của Leo nhãn hiệu được viết:

Hang! Archiepise XIX.

Diacon. D.

Corno Ammon. 6

Hang

Hai chữ “Hang” báo trước đã làm tôi cảm kích. Tôi không thể nào tự mang mình thâm nhập vào điều bí mật này. Tuy nhiên, với mỗi cuộc toan tính mới mẻ, tôi bắt đầu lần lần nhận ra những gì của tài liệu phong phú dồi dào

không thể tưởng tượng, kiến thức và thể thức lôi cuốn thần diệu của những văn khố lưu trữ này đã chứa đựng. Đối với tôi dường như văn khố lưu trữ

này bao gồm toàn thể thế giới.

Sau những cuộc du lãm sung sướng hoặc bối rối vào trong nhiều ngành tri thức, nhiều lần tôi trở lại với cái nhãn hiệu của Leo với tánh hiếu kỳ gia tăng hơn bao giờ hết. Mỗi lần như thế hai chữ “Hang” đã làm nản lòng tôi. Lúc bấy giờ trong khi đi qua cái tủ nhiều ngăn kéo chất đầy khác, tôi tình cờ tìm thấy chữ “Fatima” với những ghi chú:

princ. đông phương. 2

noct. mill. 983

hort. delic. 07

Tôi tìm kiếm và nhận ra chỗ trong văn khố lưu trữ. Ở đó có một miếng mề đay nhỏ xíu có thể mở ra và gồm có một bức chân dung rất nhỏ và xinh xắn của một công chúa đẹp một cách mê hồn, mà trong một giây phút gợi tôi nhớ lại tất cả những chuyện nghìn lẻ một đêm và tất cả những chuyện của tuổi trẻ của tôi, của tất cả những giấc mộng và những ước mơ của cái thời kỳ trọng đại đó, khi để được du hành tới Fatima ở Đông Phương tôi đã phục dịch cho thời kỳ sơ tu của tôi và đã tự mình tường thuật lại như một đoàn viên của Phái đoàn. Chiếc mề đay được gói trong chiếc khăn mỏ quạ lụa màu tím lạt đẹp thanh nhã, nó có một vẻ xa xôi vô hạn và hương thơm dịu dàng, sự hồi tưởng đến những nàng công chúa và Đông Phương. Khi tôi hít vào cái hương thơm kỳ diệu hiếm có xa xôi này, bỗng nhiên tôi đã bị tràn ngập vô bờ với sự nhận ra cái mùi thơm dịu dàng kỳ diệu mà nó đã bao phủ tôi khi tôi khởi đầu cuộc hành hương của tôi sang Đông Phương, và làm thế nào cuộc hành hương đã bị tan vỡ bởi những sự bội phản và thật ra, những sự tối tăm không biết được, làm thế nào sự kỳ diệu lúc bấy giờ lần lần tan biến, và sự hoang phế nào; sự vỡ mộng và nỗi thất vọng khô khan từ bấy đã là hơi thở của đời sống tôi, là thực phẩm và nước uống của tôi! Tôi không thể còn thấy chiếc khăn mỏ quạ hay bức chân dung nữa, vì cái màn lệ dày đặc đã phủ cả cặp mắt tôi đến như vậy. Ôi, giờ đây, tôi nghĩ, bức chân dung

của nàng công chúa Ai Cập có thể không còn vừa đủ để hành động như một sức quyến rũ khác mạnh hơn. Song dịu dàng xiết bao, trong sạch thơ ngây xiết bao, hạnh phúc xiết bao là giấc mộng đó đã từng ám ảnh tuổi trẻ của tôi, nó đã làm tôi thành là một nhà văn, một nhạc sĩ và một kẻ sơ tu và đã dẫn dắt tôi đến Morbio!

Tiếng động đã đánh thức tôi dậy từ sự trầm

tư mặc tường của tôi. Từ bốn phía rộng rãi bao la không dứt của gian phòng lưu trữ văn khố đã đối đầu với tôi một cách kỳ quái lạ lùng. Một tư tưởng mới, một sự đau đớn mới bắn vọt đến tôi như một tia chớp. Tôi, trong cái chân chất mộc mạc của tôi, muốn viết câu chuyện của Phái đoàn, tôi, người không thể tìm hiểu những điều bí mật khó hiểu hoặc chỉ hiểu một phần ngàn của hằng triệu bảng chữ viết tay, sách vở, hình ảnh và những sách tham khảo trong văn khố lưu trữ! Tỏ vẻ khiêm tốn, không thể nói là khờ dại ngu ngốc, không thể nói là đáng chế nhạo, không hiểu biết chính mình, cảm thấy một cách cực độ nhỏ nhoi, tôi tự thấy mình đang đứng giữa các điều này mà với nó đã được cho phép đóng một vai trò khiêm mọn để làm cho tôi nhận ra những gì của Phái đoàn và những gì là của chính tôi.

Các viên chức đi đến qua vô số những cánh cửa trong các con số khổng lồ. Tôi có thể vẫn còn nhìn nhận ra nhiều người trong bọn họ qua những dòng lệ của tôi. Tôi nhận ra Jup, ảo thuật gia, tôi nhận ra Lmdhorst, viên bảo quản văn khố, tôi nhận ra Mozart ăn mặc như Pablo Hội nghị đặc biệt đã đầy cả nhiều hàng ghế mà nó trở nên cao hơn và đẹp hơn ở phía sau; trên chiếc ngai được đặt trên đỉnh, tôi thấy long đình chiếu sáng ánh vàng.

Viên phát ngôn bước ra và công bố:” Phái đoàn sẵn sàng phán xét, qua các viên chức của nó, về người tự buộc tội H. người mà anh ta cảm thấy ràng buộc với việc giữ im lặng về những bí mật của Phái đoàn, người mà giờ đây đã nhận ra sự kỳ lạ và có ý phi báng như thế nào là cái ý định viết về câu chuyện của một cuộc hành trình của anh mà anh không còn tin vào sự tồn tại của nó và do đó anh đã trở nên không trung thành.

Ông ta quay sang tôi và nói trong một giọng tuyên cáo rõ ràng:” Người tự buộc tội H., anh có đồng ý nhìn nhận toà án Công lý và phục tòng với sự phán xét của nó không?”

“Vâng”, tôi trả lời.

“ Người tự buộc tội H.” ông tiếp tục,”anh có đồng ý Toà án Công Lý tuyên án anh do các viên chức mà không có vị chủ tịch làm chủ tọa, hay anh mong được chính vị Chủ tịch tuyên án anh?”

“Tôi đồng ý” tôi nói, “Được tuyên án do các viên chức, hoặc có hay không có vị chủ tịch chủ tọa cũng được.”

Viên phát ngôn sắp sửa trả lời thì khi đó, từ ở mãi sau gian phòng, một giọng dịu dàng nói: “Viên chủ tịch chính ông ta sẵn sàng tuyên án.”

Âm thanh của giọng nói dịu dàng này đã xúc

động tôi một cách kỳ lạ. Ngay từ chiều sâu thẳm của gian phòng, từ những chân trời xa xôi của văn khố lưu trữ, một người đi ra. Bước đi của ông nhẹ nhàng và yên tĩnh, chiếc áo rộng của ông lóng lánh ánh vàng. Ông đến gần hơn giữa sự im lặng của hội nghị, và tôi nhận ra bước đi của ông, tôi nhận ra sự chuyển động của ông, và sau cùng tôi nhận ra mặt ông. Đó chính là Leo. Trong chiếc áo lễ phục rộng đẹp lộng lẫy, ông đi qua những dãy ghế các viên chức ngồi và leo lên chiếc ghế Ngai Cao y như một Đức Giáo Hoàng. Giống như một loài hoa quý đẹp rực rỡ kiêu sa, ông mang đến sự chói sáng của quần áo ông lên các bậc tam cấp. Qua mỗi hàng ghế các viên chức đứng dậy chào ông khi ông đi qua. Ông mang trong người cái chức vụ một cách tận tâm, vui vẻ, một cách khiêm cung, phục tòng, nhún nhường như một Đức Giáo Hoàng thiêng liêng hay Tộc trưởng của một bộ lạc khi mang dấu hiệu của ông ta.

Tôi đã bị khêu gọi một cách sâu xa, và đã xúc cảm trong điều dự liệu của sự phán quyết mà tôi chuẩn bị một các khiêm nhường. Có thể bây giờ sẽ đem

đến sự trừng phạt hay sự miễn xá. Tôi không kém xúc động mãnh liệt và sung sướng đó là Leo, người phu khuân vác và người giúp việc trước đây, người mà giờ đây đứng đầu toàn thể

Phái đoàn và sẵn sàng tuyên án tôi. Song tôi vẫn còn nhiều rung động, sung sướng, giật mình và vui sướng ở sự khám phá lớn lao của cái ngày trọng đại: rằng Phái đoàn vẫn ổn định vững chắc một cách hoàn toàn và hết sức mạnh mẽ như tự bao giờ, đó không phải là Leo và Phái đoàn người đã bỏ rơi tôi và làm tan ảo mộng, nhưng chỉ có điều là tôi đã yếu đuối và dại dột đến như vậy, đã ngờ vực phái đoàn, xem cuộc hành trình sang Đông Phương là một thất bại, và tự cho mình như một người sóng sót và người ghi chép nhiên sứ của một câu chuyện đã kết thúc và bị quên lãng, trong khi tôi không có gì hơn là một kẻ chạy trốn, một kẻ phản bội, một kẻ đào ngũ. Điều sung sướng và sung sướng nằm trong sự nhìn nhận này. Tôi đứng đó nhỏ nhoi và hèn mọn, dưới chân chiếc Ngai Cao, mà từ ở đó hơn một lần tôi đã trải qua thời kỳ sơ tu của tôi, đã nhận chiếc nhẫn của Phái đoàn và đã lập tức được bảo đi tìm người giúp việc Leo trong cuộc hành trình. Và ở giữa mọi điều, tôi đã ý thức một tội lỗi mới, một sự mất mát mới không thể lý giải được, một điều hổ thẹn mới tôi không còn giữ chiếc nhẫn của phái đoàn. Tôi đã đánh mất nó, tôi không biết nơi nào hay lúc nào, và tôi đã không thiếu vắng nó một lần cho mãi đến ngày nay!

Trong khi đó, vị chủ tịch, ông mặc áo bằng

vàng, Leo bắt đầu nói trong một giọng dịu dàng, quyến rũ; những lời nói của ông đã đến với tôi một cách dịu dàng an ủi, dịu dàng và an ủi như ánh mặt trời.

“Người tự buộc tội”, lời nói đến từ Ngai Cao, đã có cơ hội tự mình từ bỏ vài lần lẩn của anh ta. Có nhiều lời dị nghị chống lại anh ta. Điều ấy có thể hiểu rõ được, và rất có thể dung thứ được việc anh ta không trung thành với Phái đoàn, rằng anh khiển trách phái đoàn với những nhược điểm và những ý tưởng rồ dại của riêng anh, anh đã ngờ vực sự tiếp nối liên tục của nó, anh

có cái tham vọng kỳ lạ là trở thành sử gia của phái đoàn. Tất cả những điều này không đem ra cân nhắc một cách nặng nề để chống lại anh chứng chỉ là, nếu người tự buộc tội sẽ cho phép tôi dùng câu nói, chỉ là những sự ngu si dẫn đến của thời kỳ sơ tu. Những điều ấy có thể tổng khứ đi với một nụ cười.

Tôi thở phào ra một cái và mỉm cười yếu ớt ngó qua toàn thể hội nghị đặc biệt. Đây là những tội lỗi nghiêm trọng nhất của tôi, ngay cả cái ao tương của tôi cho rằng Phái đoàn không còn tồn tại lâu hơn và tôi là môn đệ duy nhất đã rời bỏ Phái đoàn, thì chỉ được vị Chủ tịch coi là “những sự dẫn đến ngu dại” như những sự đôi đũa câu thả thì nó là một điều an ủi khuây lâng to tát đối với tôi và đồng thời gởi đến tôi một cách rành mạch rõ ràng nhất ở tận điểm khởi sự của tôi.

“Nhưng” Leo tiếp tục, và giọng nói dịu dàng của ông bây giờ buồn rầu và nghiêm trang - “có nhiều điều lắng nhục nghiêm trọng hơn đã vu oan cho bị cáo và điều tồi tệ của những lời ấy là bị cáo không ở vị trí như kẻ tự buộc tội vì những tội lỗi này, nhưng cho thấy không để ý đến những lời ấy. Anh ta hối tiếc một cách sâu xa về việc đã lầm lỗi VỚI Phái đoàn trong tư tưởng, anh ta không thể 'tự tha thứ cho mình vì không nhận ra Chủ tịch Leo trong người giúp việc Leo, và ở trong điểm nhận ra sự nói rộng tính không ngay thực với Phái đoàn của anh ta. Song trong khi anh ta bắt lấy những tư tưởng tội lỗi này và những điều điên và chỉ vừa mới nhận ra với sự khuây khỏa rằng những điều tội lỗi ấy có thể tổng khứ đi với một nụ cười, anh ta một cách bướng bỉnh đã quên những tội lỗi thực sự của anh ta mà nó thì vô số, huống chi một tội lỗi cũng nghiêm trọng đủ cho một sự trừng phạt nặng nề rồi”.

Tim tôi đập mạnh. Leo quay về hướng tôi. “bị cáo H. Sau này anh sẽ nhận rõ những lầm lỗi của anh và anh sẽ chứng tỏ những gì anh ít hiểu biết anh vẫn còn có vị trí của anh, tôi hỏi anh:

Anh còn có nhớ cuộc bách bộ của anh qua thành phố được hộ tống bởi người giúp việc Leo không, người mà, như một con tim đã mang anh đến trước Ngai Cao? Phải, anh nhớ. Và anh còn nhớ chúng ta đã đi qua Tòa thị sảnh, Nhà thờ St. Paul và nhà thờ chính tòa như thế nào và người giúp việc Leo đã vào nhà thờ chính tòa như thế nào để quỳ xuống và cầu nguyện trong một lúc, và anh không chỉ kèm hăm lại việc vô nhà thờ với tôi để thực hành những sự sùng ngưỡng chiếu theo huấn giới thứ tư của lời thề với Phái đoàn của anh như thế nào, nhưng anh vẫn ở bên ngoài ra sao, nóng nảy và bức bối cho đến hết cuộc lễ cầu nguyện chán ngắt mà dường như không cần thiết cho anh như vậy, mà không có gì nhiều hơn cho anh là sự thử thách không đồng ý của cái tính ích kỷ không kiên nhẫn của anh sao? Phải, anh nhớ. Bởi một cách cư xử của anh ở cổng nhà thờ chánh tòa, anh đã dẫm lên những nhu cầu nền tảng và những tục lệ của Phái đoàn. Anh đã có cử chỉ xúc phạm với tôn giáo anh đã tỏ vẻ khinh thị đối với một người anh em của Phái đoàn, một cách không kiên nhẫn anh đã loại bỏ cái cơ hội và sự thỉnh cầu nguyện và trầm tư. Những tội lỗi này sẽ không tha thứ được nó

không có trường hợp giảm khinh đặc biệt trong vụ án của anh”.

Bây giờ anh ta đã đánh trung nhược điểm. Mọi sự bây giờ đây sẽ được nói rằng; sẽ không có cái chung cục thứ hai, không có gì hơn là những điều ngu ngốc đần độn. Ông ta còn hơn là đúng. Ông đã đánh trúng tim đen tôi.

“Chúng ta không muốn cộng tất cả những lỗi lầm của bị cáo” vị chủ tịch tiếp tục, “anh ta sẽ không được phán xét theo văn tự. Và chúng ta biết rằng nó chỉ cần người của chúng ta nhắc lại để đánh thức lương tâm của bị cáo và làm anh ta là một kẻ tự buộc tội hồi hận mà thôi”.

“Y như vậy, người tự buộc tội H, tôi sẽ khuyên anh mang một vài hành động khác của anh ra trước sự phán xét của lương tâm anh. Tôi cần nhắc lại với anh cái buổi chiều khi anh đến thăm viếng người giúp việc Leo và ao ước được ông ta nhìn nhận như một người anh em của Phái đoàn, mặc dù điều này không thể được, bởi vì anh đã tự làm cho mình không thể nào

được nhìn nhận như một người anh em của Phái đoàn? Còn về việc bán chiếc vĩ cầm của anh? Còn về sự hoảng hốt ngu xuẩn, hẹp hòi, đời sống bị đầu độc mà anh đã dẫn dắt trong nhiều năm trời?”

“Còn nhiều điều nữa, người anh em H. của Phái đoàn, mà những điều đó tôi sẽ không im

lặng được. Có thể là người giúp việc Leo đã hoàn toàn làm cho anh một điều bất công vào buổi chiều hôm đó. Chúng ta hãy tin là ông ấy đã làm thế. Người giúp việc Leo có lẽ quá nghiêm khắc, có lẽ quá hợp lý; có lẽ ông ấy không chứng tỏ đủ sự nhân nại và giao cảm đối với anh và những tình cảm của anh. Song có những quyền lực cao hơn và nhiều sự phán xét không thể sai lầm hơn là người giúp việc Leo. Loài thú vật đã phán xét gì về anh thế bị cáo? Anh có còn nhớ con chó Necker? Anh có còn nhớ sự không chấp nhận và kết án anh của nó chứ? Nó không thể làm hư được, nó không theo phe phái nào, nó không phải là người anh em của Phái đoàn”.

Ông ngừng một lúc. Phải, con chó Alsatian Necker! Chắc chắn là nó đã không nhận tôi và kết án tôi. Tôi đồng ý. Sự phán xét đã chuyển qua tôi bởi con chó Alsatian, đã rồi bởi chính tôi.

“Người tự buộc tội H,” Leo lại bắt đầu, và từ cái ánh vàng lấp lánh của bộ lễ phục của ông và chiếc long đình, giọng nói ông phát ra bây giờ điềm tĩnh, sáng sủa và rõ ràng, giống như giọng nói của vị sĩ quan chỉ huy, khi y xuất hiện trước cửa Don Giovanni trong màn cuối,” kẻ tự buộc tội H, anh đã nghe tôi. Anh đã đồng ý với tôi. Tôi đoán chừng anh đã tự phán xét mình rồi chứ?”

“Vâng” tôi nói trong một giọng nhỏ nhẹ, “Vâng”.

“Chúng tôi phỏng đoán đây là một cuộc phán xét bất lợi mà anh đã tự phán xét mình?”

“Phải” tôi thì thầm:

Lúc bấy giờ Leo từ chiếc Ngai cao đứng dậy và duỗi thẳng tay ông ra một cách dịu dàng.

“Bây giờ tới phiên các anh, các viên chức của tôi. Các anh đã nghe và biết những việc như thế nào với người anh em của H. của Phái đoàn. Đó là một số công việc không quen thuộc với các anh; chính nhiều người trong các anh phải kinh nghiệm nó. Bị cáo đã không biết cho mãi đến giờ này, hoặc không thể thực sự tin tưởng, rằng sự bội giáo và điều sai lầm là một sự thử thách. Vì một thời gian dài anh ta đã không từ bỏ nó. Anh ta đã chịu đựng nó trong nhiều năm, không biết gì về Phái đoàn, còn mãi một mình, và nhìn mọi sự mà anh tin tưởng trong những sự đổ nát suy vong. Cuối cùng, anh ta không thể còn lẩn trốn lâu hơn và tự mình nén lại. Sự thống khổ của anh ta quá lớn lao, và các anh biết rằng ngay sau khi sự thống khổ trở nên sâu xa, người ta tiến tới. Người anh em H. đã hướng

dẫn nỗi thất vọng trong cuộc thử thách của anh ta, và thất vọng là cái kết quả của mỗi cuộc tận tâm gắng sức để hiểu biết và biện hộ cho đời sống con người. Thất vọng là kết quả của mỗi lần nỗ lực hết sức để hoàn tất đời sống với sự khôn ngoan, công chính và hiểu biết để làm thỏa mãn những nhu cầu của họ. Những đứa trẻ sông trong một mặt của sự thất vọng, ở một mặt khác là sự hiểu biết. Bị cáo H. thì không còn là một đứa bé và cho tới bây giờ vẫn không hiểu biết một cách đầy đủ. Anh ta vẫn còn ở giữa sự thất vọng. Anh ta sẽ vượt qua nó và vì lẽ đó hoàn tất thời kỳ sơ tu thứ hai của anh ta. Chúng ta hoan nghênh anh gia nhập Phái đoàn một lần nữa, cái ý nghĩa mà anh ta không còn thỉnh cầu để hiểu biết. Chúng ta trả lại cho anh ta chiếc nhẫn mà anh đánh mất, mà người giúp việc Leo đã giữ cho anh ta.

Lúc bấy giờ người phát ngôn đem chiếc nhẫn ra, hôn trên má tôi và đeo chiếc nhẫn vào ngón tay tôi. Khó lòng tôi nhìn vào chiếc nhẫn, khó lòng tôi cảm thấy cái sự mát lạnh của chất kim khí trên ngón tay tôi, khi hằng ngàn sự việc xuất hiện với tôi, hằng ngàn những hành động không thể nhận thức

được của sự hững hờ sao lãng. Quan hệ nhất hình như nó chứng tỏ với tôi rằng chiếc nhẫn có bốn cạnh đá khoảng

cách bằng nhau, và đó là luật lệ của Phái đoàn và một phần của lời thề để xoay chiếc nhẫn một cách chậm rãi trên ngón tay ít nhất một lần một ngày, và mỗi lần xoay của một trong bốn giới huấn căn bản của lời thề. Tôi không chỉ đánh mất chiếc nhẫn và đã không một lần thiếu vắng nó, song trong tất cả những năm khủng hoảng bơ vơ nọ tôi cũng không còn lập lại bốn huấn giới căn bản hay nghĩ đến chúng nữa. Lập tức, tôi gắng nói lại với họ một cách bằng tâm linh. Tôi đã có cái ý tưởng nào mà họ có, họ vẫn còn trong người tôi, họ thuộc về tôi như một cái tên mà người ta sẽ nhớ lại trong giây phút song trong giây phút đặc biệt đó không thể nhắc lại được. Không, nó vẫn còn im lặng trong con người tôi, tôi không thể lập lại những luật lệ, tôi đã quên lời. Tôi đã quên những luật lệ; vì trong nhiều năm tôi không hề lập lại những giới huấn đó vì trong nhiều năm tôi không hề quan sát chúng và coi chúng là thiêng liêng -và tuy vậy tôi đã tự cho mình là người anh em trung thành của Phái đoàn.

Viên Phát ngôn khoác tay tôi một cách thân mật khi ông quan sát sự hoảng sợ và sự cực kỳ hổ thẹn của tôi. Rồi tôi nghe vị Chủ tịch nói trở lại:

“Bị cáo và kẻ tự buộc tội H. anh được tha

bống, song tôi phải nói với anh rằng đó là bốn phận của một người anh em mà hắn đã được tha bổng trong một vụ án như vậy để bước vào những cấp bậc của các viên chức và chiếm một trong những chỗ ngồi của họ ngay sau khi hắn đã trải qua một cuộc chứng nghiệm lòng trung thành và sự phục tùng của hắn. Hắn được quyền tự do chọn lựa cuộc thử thách. Nào, người anh em H, hãy trả lời các câu hỏi của tôi!”

“Có phải anh sẵn sàng làm thuần tánh một con chó hoang như một sự thử thách của lòng tin của anh không?”

Tôi hoảng hốt bước giật lùi lại.

“Không, tôi không thể làm việc ấy, tôi la lên, tránh xa ra”.

“Có phải anh sẵn sàng và sẵn lòng đốt văn khố lưu trữ của Phái đoàn ngay lập tức do sự điều khiển của chúng tôi và viên phát ngôn của chúng tôi đốt một phần văn khố ngay bây giờ trước mắt anh không?”

Viên phát ngôn bước ra, thọc tay ông ta vào những ngăn, tủ đầy được sắp đặt cẩn thận, kéo ra cả hai tay đầy những giấy tờ, nhiều trăm tờ và với sự kinh hoàng của tôi đốt nó cháy ra tro.

“Không”, tôi nói, bước giật lùi, “Tôi cũng không thể nào làm điều đó”

"Hang, phòng ăn trong tu viện" viên chủ tịch

lưu ý đề phòng, người anh em hăng h⁰¹* Tôi đã bắt đầu công việc dễ dàng nhất là nó đòi hỏi một số lượng nhỏ nhất của niềm tin. Mọi việc kế tục theo đó khó khăn sẽ gia tăng gấp đôi. Hãy trả lời tôi: có phải anh đã chuẩn bị và sẵn

sàng xem văn khố lưu trữ của chúng tôi về chính của anh không?”

Tôi lạnh toát cả người và nín thở, song tôi đã hiểu biết. Mỗi câu hỏi mỗi lúc sẽ trở nên càng khó khăn hơn; không có lối thoát ngoại trừ những gì còn tồi tệ hơn. Thở thật mạnh một cái, tôi đứng dậy và nói vâng.

Viên phát ngôn dắt tôi đến các chiếc bàn nơi hàng trăm ngăn tủ đầy ắp đứng sừng sững ở đó. Tôi tìm kiếm và nhận thấy chữ H. Tôi nhận thấy tên tôi và quả nhiên, trước hết tất cả là bạc tiền bối Eoban của tôi, người mà bốn trăm năm trước đây cũng đã là một đoàn viên của Phái đoàn. Rồi đến. tên tôi, với lời chú thích:

Chattorum r.gest. X.C.

Tờ giấy trong tay tôi. Trong khi đó, các viên chức từ các chỗ ngồi của họ đứng dậy từ người này đến người kia, đưa tay họ ra cho tôi, nhìn

thẳng vào mặt tôi đoạn bỏ đi. Chiếc Ngai cao đã để trống, và sau hết cả, vị Chủ tịch từ chiếc ngai bước xuống, đưa tay ông ra cho tôi, nhìn vào mặt tôi, nụ cười thành kính của ông, nụ cười tử tế dễ thương của vị giám mục và sau hết rời khỏi gian phòng. Tôi còn lại đó một mình với tờ giấy ghi chú trong tay tôi để tham khảo văn khố lưu trữ tìm tài liệu.

Tôi không thể ngay lập tức tự mang mình bước một bước đến xem văn khố lưu trữ về chính tôi. Tôi đứng phân vân trong gian phòng trống trải đó và thấy kéo dài ra một con đường dài đầy những cái hộp, những tủ đựng chén đĩa, những cửa chuồng bồ câu và những tủ có nhiều ngăn, sự súc tích phong phú của hết thảy kiến thức hoàn hảo mà ở đó tôi có thể chẳng bao giờ được đến gần. Tuy có nhiều sự sợ hãi khi thấy tờ giấy tài liệu của riêng tôi như từ một khát vọng mãnh liệt cho sự hiểu biết, tôi đã cho phép nán lại những công việc của tôi một chút để trước tiên học hỏi về một điều này điều nọ mà nó là quan trọng đối với tôi, và câu chuyện hành trình sang Đông Phương của tôi. Chắc chắn đã từ lâu tôi thực sự biết rằng câu chuyện của tôi đã bị kết án và bài trừ và thế nên tôi sẽ không bao giờ viết nó xong. Cũng vậy, tôi đã bị tính hiếu kỳ khêu gợi.

Tôi chú ý đến một cuốn sổ ghi đầy cả một cách bừa bãi, nằm lòi ra ở giữa những cuốn khác trong một chiếc tủ nhiều ngăn đầy ắp. Tôi đi đến và lấy cuốn sổ ghi ra trên đó có viết.

Morbio Inferiore.

Không có một chữ tiêu đề nào có thể diễn tả tính hiếu kỳ của tôi mà vẫn tắt và chính xác hơn. Tim tôi đập mạnh, tôi nhìn lên văn khố lưu trữ. Đó là một phần cũ văn khố lưu trữ gồm có một số khá lớn giấy tờ. Ở trên đỉnh nó có

để một bản sao mô tả về Đèo Morbio lấy từ một cuốn sách Ý cũ, rồi đến một tờ giấy gấp làm tám với chú thích ngắn về một phần của ngọn đèo Morbio đã đóng góp trong lịch sử của Phái đoàn. Tất cả những điểm chú thích nhằm vào cuộc Hành trình sang Đông Phương và quả thế đã đề cập đến cái nền tảng và nhóm mà tôi đã thuộc về nó. Nhóm chúng tôi, được ghi chép ở đây, đã đến Morbio trong cuộc hành trình của nó. Đó là một sự hàng phục với cuộc thử thách mà nó không vượt qua được, nghĩa là sự biến mất của Leo. Mặc dù những luật lệ của Phái đoàn sẽ đá hướng dẫn chúng tôi, và mặc dù ngay cả cái biến cô một nhóm của Phái đoàn, còn lại không một người dẫn đường, cầm đầu những giới huấn vẫn có hiệu lực và đã khắc sâu vào óc chúng tôi là lúc bắt đầu cuộc hành trình

tuy vậy từ cái giây phút của toàn thể nhóm chúng tôi khám phá ra sự biến mất của Leo, nó đã đánh dấu mất sự cầm đầu và niềm tin của nó, đã cảm thấy những ngờ vực và đã rơi vào những cuộc bàn cãi vô ích. Cuối cùng, toàn nhóm trái với tinh thần của Phái đoàn đã tan vỡ thành những nhóm nhỏ và giải tán. Điều giải thích tai biến này ở Morbio không thể còn làm ngạc nhiên nhiều đối với tôi nữa. Trái lại, tôi đã hết sức ngạc nhiên ở những gì mà tôi đọc thêm về sự tan vỡ của nhóm chúng tôi nghĩa là, không ít hơn là ba người anh em của Phái đoàn chúng tôi đã làm một sự cô gắng viết một tường trình cuộc hành trình của chúng tôi và mô tả những biến cố ở Morbio. Tôi là một trong bốn người này và một bản sao rõ ràng của bản thảo của tôi đã thêm vào phần văn khố lưu trữ đó. Tôi đọc qua bản sao của hai người khác với những cảm giác kỳ lạ nhất. Điều căn bản là cả hai người viết đã diễn tả những biến cố của ngày hôm đó không khác biệt gì lắm với cách tôi đã mô tả, và thế nhưng chúng có vẻ khác biệt xiết bao đối với tôi! Tôi đọc một trong hai tài liệu ấy:

“Đó là sự vắng mặt của người giúp việc Leo đã tiết lộ với chúng tôi bằng một cách bất thần và khủng khiếp đã căng rộng mối bất hòa và

những sự bối rối ngờ vực, làm tan vỡ chúng tôi cho đến bây giờ đã thấy rõ hoàn toàn hợp nhất. Một vài người trong bọn chúng tôi, chắc chắn ngay lập tức đã biết hay ngờ vực rằng Leo không đi đến chỗ bất cứ điều hư hại nào mà cũng không trốn đi, song một cách bí mật ông ta đã được các viên chức của Phái đoàn triệu hồi. Từ trước đến nay không một ai trong bọn tôi có thể dự liệu mà không có những cảm giác hối hận sâu xa nhất và hổ thẹn một cách xấu xa ở việc chúng tôi đã trải qua cuộc thử thách này như thế nào. Khó lòng mà Leo đã rời bỏ chúng tôi, khi niềm tin và sự hòa thuận giữa chúng tôi đã hoàn thành như thế nó là máu của nhóm chúng tôi đã chảy ra từ một vết thương vô hình. Trước tiên là sự khác biệt của quan niệm, rồi mở ra những cuộc cãi vã về những điều tầm phào nhất và những vấn đề đáng làm trò cười. Chẳng hạn, tôi nhớ rằng người rất được dân chúng quý mến và đáng khen ngợi của chúng tôi là viên quản ca trong giáo đường H. H. bỗng nhiên nhất quyết rằng việc mất Leo cũng đã đem theo trong cái túi dết của ông ta cùng với nhiều đồ vật giá trị khác, tài liệu cổ thiêng liêng, bản thảo chính của Bạc sư phụ. Điều quả quyết này đã bàn cãi một cách kịch liệt trong nhiều ngày. Cuộc bàn cãi tiêu biểu,

sự tin chắc vô lý của H. H. thì thật quan trọng phi thường; quả thế, nó có vẻ như thế là sự thành tựu của Phái đoàn sức kết hợp của toàn thể đã hoàn toàn biến mất với sự khởi hành của Leo từ nhóm nhỏ của chúng tôi. Nhà nhạc sĩ rất quen thuộc H. là một thí dụ buồn thảm của việc này. Cho đến tận cái ngày ở Morbio Iníeriore anh ta là một người anh em tâm phúc và trung thành nhất của Phái đoàn cũng được biết đến nhiều như một nghệ sĩ và bất kể những nhược điểm của tánh tình, anh ta là một đoàn viên hoạt động nhất của bọn chúng tôi. Song anh ta lại sa ngã vào sự lo nghĩ phiền muộn, làm suy yếu và nghi kỵ trở nên hờ hững cầu thả nhiều với các nhiệm vụ của anh ta, và bắt đầu cố chấp hẹp hòi, gắt gỏng và cãi vã om sòm Khi cuối cùng anh ta còn lại ở phía sau trong một cuộc diễn hành một hôm nọ và không hề xuất hiện trở lại, nó cũng không làm cho bất cứ ai dừng lại binh vực anh hay đi tìm kiếm anh; hiển nhiên đó là một trường hợp đào ngũ. Không may

anh ta không phải là người duy nhất, và cuối cùng không gì còn lại của nhóm du hành nhỏ của chúng tôi...”

Tôi nhận thấy đoạn này trong tác phẩm của một sử gia khác:

“Đúng như cổ La Mã đã sụp đổ sau cái chết

Caesar, hoặc tư tưởng dân chủ khắp thế giới trong sự bỏ rơi việc nhuận sắc của Wilson cũng vậy Phái Đoàn chúng tôi đã tan rã trong cái ngày bất hạnh ở Morbio. Bao lâu điều khiển trách và trách nhiệm được đề cập đến, hiển nhiên có hai đoàn viên vô hại bị khiển trách cho việc làm sụp đổ, nhạc sĩ H.H và Leo, một trong những người giúp việc. Hai người này khi trước được dân chúng yêu chuộng và là những đoàn viên trung thành của phái đoàn, mặc dù thiếu sự hiểu biết cái tính cách trọng yếu của nó trong lịch sử thế giới. Một hôm họ biến mất không để lại dấu vết gì, đem theo với họ nhiều vật sở hữu có giá trị và nhiều tài liệu quan trọng, tỏ ra rằng cả hai kẻ đề tiện đã bị hối lộ mua chuộc bởi các kẻ thù của Phái đoàn..”

Ví như ký ức của sử gia này rất lộn xộn và không chính xác như vậy; mặc dù thấy rõ ông ta đã tường thuật với tất cả niềm tin tốt lành và với sự kết án hoàn toàn chân thành của nó - cái gì là giá trị của những ghi chú của riêng tôi? Nếu mười bản tường trình khác bởi những tác giả khác đã nhận thấy về Morbio, Leo và tôi, họ sẽ có thể tin là xác thực tất cả những điều trái ngược nhau và chỉ trích lẫn nhau. Không, những cố gắng thuộc về lịch sử của chúng ta là vô dụng; Không điểm nào dính dáng gì với chúng và đọc

chúng; người ta có thể bằng một cách lạng lè để chúng bị bụi phủ nhận giăng trong một phần của văn khố lưu trữ này?

Một cái rùng mình đi qua người tôi ở chỗ nghĩ đến những gì mà tôi sẽ vẫn phải học hỏi trong giờ này. Hư hỏng xiết bao, biến đổi xiết bao và làm sai khác mọi sự và mỗi người mỗi trẻ thì ở trong những tấm gương soi này mĩ mai xiết bao và không thể đạt đến cái bề mặt của sự thật chính nó lẫn trốn

phía sau tất cả những lời tường thuật này, sự phản tường thuật và những chuyện hoang đường! Còn những gì là sự thật? Còn những gì là có thể tin được? Và sẽ còn lại những gì khi tôi cũng tìm hiểu học hỏi về chính con người tôi, về đặc tính và lịch sử của đời tôi từ cái ngăn kiến thức trong những văn khố lưu trữ này?

Tôi phải sẵn sàng cho bất cứ điều gì. Bỗng nhiên tôi có thể chịu đựng được sự không chắc chắn mơ hồ và sự phân vân lưỡng lự không còn lâu hơn. Tôi lật đật đi đến chỗ đoạn Chatterum, tìm chi nhánh và con số và đứng trước cái phần văn khố được đánh dấu bằng tên tôi. Đây là chỗ xây lõm vào tường, và khi tôi kéo tấm màn mỏng sang một bên tôi thấy rằng nó không chứa đựng những gì viết cả. Nó không ngoại trừ một bức chân dung, một tượng hình đã cù và

trông sứt mẻ làm bằng gỗ hay sáp, trong những màu sắc nhợt nhạt. Nó cho thấy đó là một loại tượng thần hay người man di chưa khai hóa. Mới thoáng nhìn tôi hoàn toàn không thể hiểu gì cả. Đó là một hình thể thật sự gồm có 2 phần nó có một mặt sau thông thường. Tôi nhìn sững nó một lát lấy làm thất vọng và ngạc nhiên. Lúc bấy giờ tôi chú ý đến một cây đèn nến trong cái đế đèn sáp bằng kim khí, gắn ở bức tường lõm vào trong. Có một hộp diêm nằm ở đó. Tôi thắp ngọn đèn nến lên và cái hình tượng gấp đôi kỳ lạ giờ đây chiếu sáng chói lọi.

Chỉ một cách chậm chạp tôi mới biết ra. Chỉ một cách chậm chạp và dần dần tôi mới bắt đầu ngờ vực và rồi nhận thấy những gì bức tượng này có ý tiêu biểu. Nó đưa ra một hình thể mà hình thể đó chính là tôi, và điều giống nhau chính con người tôi này thì yếu đuối không vừa ý và hư hư thực thực, nó đã làm lu mờ những đặc tính, và trong toàn bộ sự phô diễn của nó có một cái gì không cố định, yếu đuối, hấp hối hay muốn chết, và trông có phần giống như một mẫu điêu khắc mà có thể gọi nó là sự “Nhất thời” hay “Suy Vong” hay một cái gì tương tự. Trái lại, cái hình tượng khác mà nó

hợp nhất làm một với tôi thì màu sắc và hình thức của nó mạnh mẽ, và ngay khi tôi bắt đầu nhận ra

nó giống ai, nghĩa là người giúp việc và Chủ tịch Leo, tôi đã khám phá ra một cây nến thứ hai trong vách tường và tôi cũng thắp nó lên. Bây giờ tôi thấy cái hình tượng gấp đôi tiêu biểu Leo và chính tôi; nó không chỉ trở nên rõ ràng và mỗi hình ảnh giống nhau hơn, song tôi cũng thấy rằng bề mặt của những hình tượng thì rõ ràng và trong suốt và một hình tượng đó có thể nhìn suốt qua bên trong như người ta có thể nhìn qua kiếng của một cái chai hay một cái lọ. Bên trong hình tượng tôi thấy một cái gì đang di động, chậm rãi, cực độ chậm rãi tương tự với cách của con rắn trườn đi khi nó buồn ngủ. Một cái gì đã xảy ra ở đó một cái gì giống như một sự rất chậm, trơn tru nhưng tiếp tục trôi chảy hay tan ra, quả thế, một cái gì đã tan ra hoặc rút ra từ hình tượng của tôi đến cái hình tượng của Leo đó. Tôi nhận thấy rằng hình tượng của tôi thì ở trong quá trình của sự bổ sung và chảy vào Leo, bồi dưỡng và làm cho nó cường tráng thêm lên. Nó có vẻ cho thấy rằng, đúng lúc tất cả thể chất từ một hình tượng sẽ chảy vào hình tượng khác và chỉ có một hình tượng sẽ còn lại: Leo. Ông ta phải phát nổ, tôi phải biến mất.

Khi tôi đứng đó và ngắm nhìn và cố hiểu những gì tôi đã thấy, tôi hồi tưởng đến một cuộc

đàm thoại ngắn ngủi mà tôi đã có lần nói với Leo đang trong những ngày lễ ở Bremgarten. Chúng tôi đã nói về những sự sáng tạo thi ca mà bản chất của nó còn nhiều sinh động và thực hơn là chính, các thi sĩ.

Các ngọn nến đã cháy hết và tắt ngấm. Tôi đã bị tràn ngập bởi một sự mệt mỏi vô hạn và muốn ngủ, và tôi quay đi tìm một chỗ nơi đó tôi có thể nằm xuống và ngủ.

HẾT